

## ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA PHẬT NÓI KINH NIỆM TỤNG YẾU LUỢC

Hán dịch: Tam Tạng BỒ ĐỀ KIM CƯƠNG (Bodhi-Vajra)  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh **Mân Phân Tĩnh Pháp Thân**  
**Tỳ Lô Giá Na Biến Chiếu Trí**  
Hé mở mắt Diệu Giác Quang Minh  
Dài rộng giống như cánh sen xanh  
Nay Ta y Kinh Yếu Lược nói  
**Pháp Tự Lợi, Lợi Tha, Tất Địa**  
**Chân Ngôn, thứ tự Phương Tiện Hạnh**  
Phát khởi **Tín Giải Thắng Nguyệt Môn**

Trước khiến Tâm mình lìa bụi dơ  
Quán Phật, tưởng Ân với Chân Ngôn  
Thâm Kinh Luật Tạng Càn Dũng Tôn  
Một lòng tùy thuận cung kính lể  
Đã từng **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) khiến truyền thụ  
Biết các chi phần Diệu Chân Ngôn  
Thấy **Thắng Nhân** (Jina) đó nên kính sự  
Chiêm ngưỡng giống như **Thế Tôn Sư**

Từng trải phát khởi ý thù thắng  
Được vào **Đại Bi Mạn Trà La** (Mahā-kāruṇī-maṇḍala)  
Đối trao **Tam Muội** (Samādhi) với **Chân Ngôn** (Mantra)  
Như thế cần nên vì tuyên nói  
**Nhiếp Chính Chân Ngôn, Hạnh bình đẳng**  
Nhiều ích Hữu Tình, tâm chẳng gián (Không gián đoạn)  
**Ba Thùra** (Trīṇi-yāñāñi), **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) đừng khinh hủy  
Sáu Pháp Hòa Kính, Tâm chẳng buông  
Đừng tập hành sự của người ngu  
Đừng sinh giận dữ hỏng các căn  
Nhiều kiếp đã tu Môn Công Đức  
Một niệm nhân duyên đều đót hết  
Tâm Diệu Bồ Đề, báu Như Ý  
Hay mẫn các nguyệt, diệt trần lao  
Tam Muội **Đức Tạng** do đây sinh  
Vì thế cần phải siêng thủ hộ

Quán niệm chúng sinh căn lợi thuần  
**Tâm Từ** (Maitri-citta) nhiều ích hiện giận vui  
Đừng dùng chút phần **Tham** (Rāga) **Sân** (Dveṣa) **Si** (Moha)  
Một niệm tương ứng hành **Nhiêu Hạnh** (Hạnh lợi ích)  
Đừng nhớ lỗi Hữu Tình bội ân

Dùng **bốn Vô Lượng** (Catvāry apramāṇāni) nghiệp quần sinh  
Nếu do không súc hoặc được **Thời** (Kāla)  
Tâm thường an trụ chốn Bồ Đề  
Như Lai nói đây đủ vạn hạnh  
Đầy đủ các **Độ** (Pāramitā), **Đạo Đại Thừa** (Mahā-yāna-patha)  
Đọc tụng, suy tư vào Chính Thọ  
Chẳng dính **căn** (Indriya), **trần** (Viṣaya) tu **Đảng Dẫn** (Samāhita)  
Mau lìa **Tham Dục** (Lobha, Rāga, abhidhyā) như lửa độc  
Mau lìa rượu như sương, mưa đá  
Đừng tăng **Ngã Mạn** (Ātma-māna), ở giường cao  
**Tự Tỗn, Tỗn Tha** đều mau lìa  
Lại nên mau lìa nhân **Hủy Phạm**  
Lười biếng, vọng niệm, tập Nghi ác  
Ta đã chính y **Đạo Tam Muội** (Samādhi-patha)  
Lại nơi Phật nói **Tu Đa La** (Sutra : Khê Kinh)  
Rộng khiến mở hiểu, sinh quyết định  
Pháp: **Chân Ngôn** (Mantra), **Diệu Môn** (Sumukha), **Tam Muội** (Samādhi)  
Tùy nơi tương ứng mà suy niệm  
Đem các **Phước** (Punya) **Tuệ** (Prajña) trang nghiêm khắp  
Hết thấy **Cái** (Chattra) **Chướng** (Āvaraṇa) khiến tiêu hết  
Quán sát tương ứng Pháp Thành Tựu  
Gần gũi Tôn Sở nhận **Minh** (Vidya) áy  
An trụ thứ tự phụng Chân Ngôn  
Tức ở đời này vào **Tất Địa** (Siddhi)

Kẻ Trí muốn tu nghiệp Tối Thắng  
Trước lễ Tôn Giả, hồi phương tiện  
Mong Thầy hứa xong được Thắng Xứ  
Ngọn núi nhiệm màu, đất, hang hốc  
Bên bờ sông, châu, ao đầy hoa  
Rừng cây phụ giúp nơi thích ý  
Cây nhựa mầm tốt, đất không người  
Lại không lạnh nóng, trùng thú hại  
Nơi có Thánh Hiền đã trú qua  
**Lan Nhã** (Araṇya), hang Tiên, trong chùa tháp  
Nơi Thắng Thời này, tâm an trú  
Tương ưng Tam Muội, tu Tất Địa  
Ví mau mệt khổ với đói khát  
Đầy đủ niêm Tuệ, nên kham nhẫn  
Tùy thuận Như Lai Bồ Tát Giáo  
Có bạn, không bạn, bền chắc ý  
Chân Ngôn, Diệu Pháp thường ở tay  
Đủ Tịnh Niệm Tuệ luôn quán sát  
Dũng tiến kiên lao không khiếp nhược  
Chẳng dính Phước chư Hữu (các cõi) Thế Gian  
Nơi Chân Ngôn Môn, tín giải sâu  
Thành tựu **Tự Tha**, nghiệp an vui  
Như vậy tu hành, tên **Thắng Bạn**  
Chư Thiên thủ hộ tăng uy đức

Tiếp dưới đây là 9 loại phương cách **Tịnh Trù Chuóng Tăng Ích Tam Muội Gia Môn.**

Dùng Kệ (Gāthā) nói rằng:  
“Chân thành, sám các Tội  
Quy y, thân cúng dường  
Phát Tâm với Tùy Hỷ  
Quán Thỉnh, Hồi Hướng, Pháp”  
Chín loại Môn như vậy  
Thứ tự tương ứng nói  
Mỗi mỗi nơi Niệm Tụng  
Ngày đêm làm Thời Phận  
Lặng nghỉ với **Kinh Hành** (Caṇkramana)  
Tịch trừ loài gây chướng  
Tịch Căn (Căn lặng lẽ) trụ niệm Tuệ  
Hay trừ lỗi phóng dật  
Thường khởi **Tâm Đại Bi** (Kāruṇa-citta)  
Giải thoát Chúng Sinh Giới  
Hoặc tăm hoặc không tăm  
Tĩnh ba nghiệp làm gốc (Mūla)  
Trong **Không Nhàn** (Araṇya: A Lan Nhã), Tinh Xá  
Như Pháp an Kinh Tượng  
Suy tư mười phương giới  
Chư Phật hiện trước mặt  
Đé tưởng (thành thật tưởng, tưởng kỵ lưỡng) thân tâm mình  
Rõ ràng ngay nơi ấy  
Chân thành tác cung kính  
Rải bày hương hoa tốt  
Mọi loại thăng trang nghiêm  
Nhất Tâm mà kính lễ  
Mặt tùy hướng Đông ngồi  
Chiêm ngưỡng Bản Sở Tôn  
**Minh** (Vidya), **Án** (Mudra), **Tu Đa La** (Sutra)  
Năm vóc sát đất lễ  
Lễ tất cả Phật, Bản Tôn, các Bồ Tát, Chân Ngôn, Khê Án.... Thời đồng tụng  
Minh này là:

**“Án, na ma tát lật-phộc, đát tha nghiệt đà, ca dã, phộc cật-chất đà, bá đà  
mạn đà nan, ca lộ nhī”**

ॐ नमः सर्वात्मगता काया वाक् चित्ता  
OM\_ NAMAH\_ SARVA-TATHĀGATA\_ KĀYA\_ VĀK\_ CITTA\_  
VANDĀNĀM\_ KARA-UMI

Nếu tụng Minh này mà tác lễ bái thì hay khiến lễ khắp chư Phật ở mười phương

Tiếp Pháp Sám Hối. Gần gũi ở trước mặt Phật, quỳ gối phải sát đất, chắp tay suy tư: “Từ đời trước đến đời này. Nhóm Tham, Sân, Si che phủ thân tâm, gom chúa nhiều phiền não, tăng trưởng Vô Minh, ba nghiệp chẳng lành nhiều vô lượng vô biên. Đối với Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh, Sư Tăng, cha mẹ, Tôn thần, Thiện Tri Thúc đã tạo ra tội cực nặng. Trái nghịch với lời của bạn tốt, chìm đắm trong sinh tử. Nay đời trước Phật Bồ Tát ở mười phương, mở bày tâm sám hối, chẳng dám gây tạo nữa”

Nói lời ấy xong, tụng Minh này là:

**“Án, tát bà bá bả , suất-phổ tra, đà ha nẽ, bạt nhật-la gia, sa ha”**

**ॐ सर्व पाप शूद्र दहन वज्रय शूद्र**

**OM\_ SARVA-PĀPA SPHOṬA DAHANA VAJRĀYA SVĀHĀ**

Tụng Minh 3 biến thì tội đã Hồi , một thời tiêu diệt, quyết định dừng nghi

\_ Tiếp Pháp Quy Y. Bấy giờ tác suy tư này: “*Tất cả chư Phật ở mươi phương với Pháp Tạng thâm sâu, các chúng Bồ Tát thành tựu Thắng Nguyện. Tâm con thấy đều quy y”*

Ba lần tụng Minh này là:

**“Án, tát bà bột đà, mộ địa tát đóa-phộc, xả la ngao nghiệt xa nhī, bạt nhật-la, đat ma, hiệt-lý”**

**ॐ सर्व बुद्ध अथस निर्लगक्षम वज्रधर्म शी**

**OM\_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM ŚARANAM GACCHĀMI \_ VAJRA-DHARMA HRĪH**

\_ Tiếp lại Phân thân cúng dường. Nên tưởng *thân khâu ý của mình đã lìa các nhơ bẩn*. Vận tán thân đó nhiều hơn số bụi nhỏ tràn khắp các cõi ở mươi phương giống như mây rải mưa ban bố, hóa làm mọi thứ cúng dường đủ dùng hiến dâng Phật.

Tụng Minh này là:

**“Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, bồ xả, bát-la ngã lạt-đát na dạ nam, nê lý-gia đát dā nhī. Tát la-phộc đát tha nghiệt đa thất-đố địa, đế sắt-tra nan, tát la-phộc đát tha nghiệt đa nhạ nam, mê già, a vĩ thiết đồ”**

**ॐ सर्व तथागत पुजा प्रवर्त्तनाया अत्मनम् शुद्ध अथ सर्व तथागत शुद्ध अथ तथागत शुद्ध अथ सर्व तथागत**

**OM\_ SARVA-TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTĀNĀYA ATMANAM NIRYĀTĀ YĀMI\_ SARVA TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬITAM\_ SARVA TATHĀGATA-JÑĀ ME ĀVIŚATU**

\_ Tiếp lại Phát Thắng Bồ Đề Tâm. Bấy giờ nên quán *tâm của mình giống như mặt trăng báu tròn tria không tịnh* (trong sạch trống rỗng). Lại nên quán sát nhóm *Uẩn, Giới, Xứ* bị vọng chấp từ vô thủy vây buộc. Nay ta biến nơi nguy hại vô tri này, vì thế quán sát tâm Tịnh Bồ Đề.

Quán Tâm Bồ Đề, tụng Minh này là:

**“Án, mộ địa chất đa một đáp-bà đà dạ nhī”**

**ॐ अथस न शुद्ध अथ**

**OM\_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI**

Tụng Minh này 3 biến hay khiến cho thấy Tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề lìa tất cả tướng, tự thân bình đẳng, vốn không sinh diệt. Không có **ta, người, năng chấp, sở chấp**. Chư Phật quá khứ và các Bồ Tát phát Tâm này nên đến Đạo Trường. Ta cũng phát Tâm Bồ Đề như vậy. Tất cả chúng sinh quy y với ta, dùng các phương tiện đều khiến cho giải thoát.

\_ Tiếp lại Tùy hỷ Công Đức.Suy tư như vậy: “*Trong các nước ở mươi phương, mọi loại mây biển Công Đức Phương Tiện của tất cả Như Lai với nhóm Phước tối thắng của các Bồ Tát. Nay ta chí tâm thấy đều tùy hỷ”*.

Tụng Minh này là:

**“Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, bát nẽ-dā nhạ na, noa mộ đà ná, bồ xả mê già, tam māu nại na, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng”**

ॐ सर्वात्थागता पुण्या ज्ञाना अनुमुदाना पूजा-  
मेघ-समुद्रा स्फाराना समाये हुम्

\_ Tiếp lại **Khuyến Thỉnh Đức Văn** (mây Công Đức). Tác Pháp xong, tâm niệm miệng nói: “Nay con khuyến thỉnh tất cả Như Lai, các Đại Bồ Tát khắp cả mười phuơng ban cho mây Pháp lớn, giáng mưa Pháp lớn, Cứu Thế Đại Bi Nguyễn tùy con thỉnh. Con ở trong đây, nguyện mau thành tựu”.

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, địa-duệ sắt noa, bồ xã mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

ॐ सर्वात्थागता अधेशाना पूजा-मेघ-समुद्रा

स्फाराना समाये हुम्

\_ Tiếp lại **Thỉnh Phật Trụ Thế**. Bấy giờ Hành Giả tâm niệm miệng nói: “Nay con phụng thỉnh tất cả Như Lai. Vì con, kẻ phàm phu tục tử mà trụ ở thế gian làm nhiều điều ích lợi cho chúng con với tất cả chúng sinh. Con với chúng sinh trụ ở địa Phàm Phu gom chứa mọi khổ. Làm sao được đến cõi Vô Cầu, an trụ Tân Pháp Giới Thanh Tịnh ?!!!... Nguyễn xin Như Lai chẳng buông bỏ con”.

Tụng Minh này là:

“**Án\_ Tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, ná địa duệさい dã nhī, tát lật-phộc tát đoa , hệ đō lật-tha dā, đạt lật-ma đà đō, tát-bách để lật-bà phat đō”**

ॐ सर्वात्थागता अधेशा आमि\_ सर्वा-सत्वा हीता

अर्थाया धर्मा-धातु स्थिति-भवतु

\_ Tiếp lại **Hồi Hướng Bồ Đề**. Cần phải nhất tâm chắp tay nói niệm này: “Con đem tất cả mọi điều lành đã tu, sinh khởi phuơng tiện Công Đức, Phước lợi ích cho tất cả chúng sinh đều đồng hồi hướng Bồ Đề rộng lớn. Nguyễn khiến cho Ta, Người (Tự, Tha) mau lìa sinh tử”.

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, nẽ lý-dā noa mō đà ná, bồ xã mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

ॐ सर्वात्थागता निर्या अनुमुदाना पूजा-मेघ-

समुद्रा स्फाराना समाये हुम्

Các Phương Tiện như trên hay tĩnh các thân tâm.

Lại vì nghiệp ta người (Tự, Tha)

Ngồi yên vào Tam Muội

Gia trì đất trong ngoài

Cúng dường các Như Lai

Mật Án với Chân Ngôn

Thứ tự tương ứng làm

Rồi làm Kệ là:

“Tam Muội Tịnh Pháp Thân

Kim Cương Luân Giáp Trụ  
 Nhóm Pháp Giới Đại Hộ  
 Với Vô Động (Acala: Bất Động) uy nô  
 Bảy loại Môn kết hộ  
 Thọ trì như thứ tự”

Đầu tiên kết **Bí Mật Tam Muội Gia**. Như trước Hồi Hướng xong, tưởng vận Thân Tâm lẽ khắp chư Phật với tất cả Hiền Thánh. Liền dùng tâm doan chính kết Du Già Tọa, kết Tam Muội Ân án năm nơi trên thân để tĩnh trừ ba Nghiệp.

Ân Tướng áy là: Chắp hai tay như thường, dựng thẳng 2 ngón cái, liền thành Ân.



Ba lần tụng Minh này là:

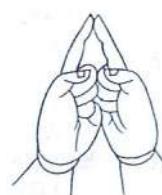
**“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế ty-dūru, vi tháp-phộc mục khế tỳ-dā.  
 Ân, a tam mê, đế-lị tam mê, tam ma duệ, sa-phộc hả”**

**ନମ୍ବ ସମ୍ମର୍ଗାତ୍ମକ ସମ୍ମର୍ଗାତ୍ମକ ଅସମ୍ଭବତ୍ତମାତ୍ର ଶତମାନମାତ୍ର  
 ମହା ମହାଯନକ**

NAMAH SARVA-TATHĀGATEBHYAH VIŚVA-MUKHEBHYAH\_ OM ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Năm nơi là: Trái tim, vàng trán, đỉnh đầu, hai vai. Nếu liền có Ân còn lại muốn kết, trước tiên kết Ân này xong, sau đó kết tiếp. Ân này có uy lực hay khiến cho **Phật Địa** (Buddha-bhūmi) hiển hiện không có chướng ngại, đầy đủ **sáu Ba La Mật** (Sad-pāramitā), viên mãn **ba Tam Muội Gia** (Tri-samaya), mau được thành tựu.

Tiếp kết **Thanh Tịnh Pháp Thân Ân**. Hai tay đều co 4 ngón nắm ngón cái làm quyền, duỗi 2 ngón trỏ cùng dính cạnh ngón tay.



Liền nâng Ân này để trên vàng trán. Lúc lại dùng Ân, lật bàn tay hướng vào bên trong từ vàng trán hướng xuống dưới, duyên nơi thân mình từ từ bung tán. Ba lần tụng Minh này là:

**“Ná mạc tam mạn bột đà nam. Đạt lật-ma đà-đổ, đà-phộc bà phộc cú ngân”**

**ନମ୍ବ ସମନ୍ତା ବୁଦ୍ଧାନାମକ**

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAM

Đây gọi là **Kiến Pháp Giới Minh Ân**. Dùng Minh Ân này xoay chuyển ở thân, liền tự suy tư: “*Tự Tịnh Pháp Thân dài suốt vô tận giới. Vì thế nên mau thấy Pháp Thân thanh tịnh*”. Do sức của Minh Ân này nên được thấy như vậy, thường trú Pháp Thể giống như Hu Không dùng tự già trì.

Tiếp đến **Kim Cương Pháp Luân Ân**. Như vậy nên tự chân thật quán Pháp Thân kiên lao. Liền đem hai bàn tay giao nhau sao cho hai lưng bàn tay dính nhau, cổ tay phải đè cổ tay trái. Từ ngón giữa trở xuống gồm 4 ngón tay, hai bên trợ nhau móc kéo, co ngón cái phải ở trong lòng bàn tay, hướng xuống dưới lật bàn tay. Luân Ân duyên thân khiến hai tay quyền ấy kết ngang trái tim, ngón cái trái và ngón cái phải cùng hợp nhau. Đây gọi là **Pháp Luân Kim Cương Trí Ân**.



Minh Ân này có lực tối thắng cát tường. Nếu có người tạm kết liền đồng với bậc Tự Tại chuyên **Đại Pháp Luân** (Mahā-dharma-cakra), chẳng lâu thành tựu **Chuyển Bảo Luân**. Ba lần tụng Minh này là:

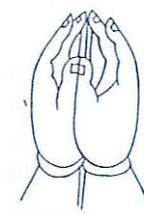
**“Ná ma tam mạn đà bả nhật-la noǎn. An, bả nhật-la đáp-ma cú ngân”**

ନମ: ସମତ ଦ୍ଵାରାନ୍ତ ଦ୍ଵାରାମକା ଉହାମ

NAMAH SAMANTA-VAJRANĀM \_ OM VAJRA-ATMAKA-UHAM

Bấy giờ Hành Giả trụ ở Pháp Tính, chân thật quán thân này đồng với hàng **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra) không có sai khác. Tất cả Thiên Ma với các loài khác nhìn thấy người này là **thân Kim Cương** (Vajra-kāya) quyết định đời này chuyển bánh xe Pháp lớn, dừng sinh nghi hoặc.

Tiếp kế **Kim Cương Giáp Trụ Ân**. Như vậy nên dùng Minh Ân tưởng thành Giáp Trụ, quay lại thân của mình khởi khắp ánh lửa thì loài Ma có tâm ác sẽ bỏ chạy tán. Giả sử cùng gần gũi át tự cảm quy phục. Chắp tay như thường, co 2 ngón trỏ phụ vần lưng lóng trên của ngón giữa, kèm dựng song song 2 ngón cái trong lòng bàn tay.



Tụng Minh này là (3 lần):

**“Ná ma tam mạn đà phộc nhật-la noǎn. Án, phộc nhật-la khurօc phօc già, hօng”**

ନମ: ସମତ ଦ୍ଵାରାନ୍ତ ଦ୍ଵାରା କାଵାକା ହୁମ

NAMAH SAMANTA-VAJRANĀM \_ OM VAJRA-KAVACA HŪM

Tiếp tưởng **Chữ thanh tịnh của Pháp Giới**. Nên tưởng chữ LA (LA) gia thêm điểm Không (RAM) giống như hạt châu trên tóc, trống rỗng sáng tỏ chiếu suốt. Đặt ngay trên đỉnh đầu của mình với ánh sáng trắng ngung dao động, tĩnh thân tâm giới. Tác quán này thời tội nặng trong trăm kiếp chỉ một thời sẽ đón hết, vô lượng Phước Tuệ đều được viên mãn.

Minh đặt chữ là:

**“Ná ma tam mạn đà bột đà nam. Hạt-lam”**

ନମ: ସମନ୍ତା ବୁଦ୍ଧାନାମ୍

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_RAM

Pháp Giới này là Tâm mà chư Phật cùng trì giữ. Vì Phật gia trì nên hay tĩnh các nhơ. Người khéo suy tư sẽ trụ Địa Bất Thoái.

Nếu có người đi qua tất cả chốn ô uế, liền tưởng chữ áy tỏa ánh sáng lửa màu đỏ tràn khắp Thân Giới thì uế chẳng thể nhập vào, tùy ý đi qua đều không có chướng ngại. Công dụng của chữ này là màu sắc thâm sâu của nghĩa áy, tức là Pháp Thể, vì thế nên Pháp Thể sinh ở Tuệ Thân.

Tiếp lại tụng **Trù Chướng Đại Hộ Minh** để giáng phục các Ma, ché ngự Quỷ Thân ác. Vì thế nên niệm **Nan Nhẫn Minh Vương** dùng điều gây chướng không thể kham nhẫn nên có hiệu là **Đại Hộ Nan Nhẫn**.



Minh là:

“**Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế ty-dūru, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dā.**  
**Tát lật-phộc tha hàm, kham. La khất-xoa , ma ha miệt lẽ.**Tát lật-phộc đát tha  
nghiệt đa, bản nẽ-dā đế, tát-xā đế, hòng hòng, đát-la tra, đát-la tra, a bát la đế ha  
đế, sa-phộc ha”

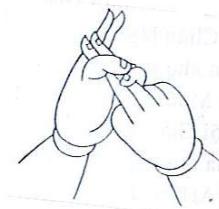
ନମ: ସର୍ଵା ତଥାଗତେବ୍ୟାହ ସର୍ଵା ନିର୍ଜାତେ ଅସମ୍ଭବ୍ୟାହ ସର୍ଵାହ ହୁମ  
ଏ ମନ୍ତ୍ରାତ୍ମା ସର୍ଵା ଗର୍ଭାଗ ପୁଣ୍ୟାତ୍ମାକଷ୍ଟ ରାମରାମା ସମତନାଗ  
ଶନ୍ତା

NAMAH SARVA-TATHĀGATEBHYAH VIŚVA-MUKHEBHYAH  
SARVATHĀ HAM KHAM RAKṢA MAHĀ-BALE SARVA TATHĀGATA  
PUNYA NIRJĀTE, HŪM HŪM, TRĀT TRĀT, APRATIHATE SVĀHĀ

Nếu tạm nhớ trì uy lực của Minh này thì **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) với La Sát ác nghe **HỘ** này nên hết thảy đều sợ hãi bỏ chạy tú tán. Uy lực rất lớn không ai có thể thắng.

Tiếp đến **Bất Động Uy Nộ Pháp** là tĩnh trừ xứ sở, kết hộ Phương Giới, tự tại vô ngại, nghiêm tĩnh Đạo Trường với tất cả HỘ thảy đều thông dụng.

Tướng Ân áy là: Hai tay đều đem ngón cái vịn lưng móng ngón út, ngón vô danh làm quyền. Đầu dựng mở ngón giữa, ngón trỏ. Đem 2 ngón (ngón giữa, ngón trỏ) của tay phải vào trong nắm tay trái cùng thuận như cầm cây dao ở trong bao.



Tưởng thân mình như **Bất Động Tôn** (Acala nātha), đứng nghiêng như chữ Bát (八) tác thế bạt đao, chuyển bên trái là Tịch Trù, chuyển bên phải là Kết Giới. Đây gọi là Kết Hộ.

Tụng Minh này là:

**“Ná ma tam mạn đa phật nhật-la noǎn. Chiến noa, ma ha lô sai noa, cấp-phả tra dã, hòng, đát-lợi tra, hām, mān”**

ନାମ ସମତ ରଜନ୍ତର ସମ ମନ୍ତ୍ରାଷମ ଶୁଦ୍ଧ୍ୟ ହାମ ରୋଶନା

NAMAH SAMANTA-VAJRANĀM \_ CANDA MAHĀ-ROŚANA

SPHAṬYA HŪṂ TRĀT \_ HĀM MĀM

Nếu các Quý Thần ác đi đến hướng về người. Dùng Pháp này liền tự nhiên diệt tan. Pháp này thảy đều thông dụng tất cả nơi chốn. Tùy sau này mỗi Minh có công dụng ấy

Phần trên là bảy Môn bí mật Kết Hộ Pháp, có thể nói viên chứng **Định Tuệ**, xí tăng **Phuort Tuệ**. Tác Kết Hộ lúc trước vậy.

\_ Liên vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) thông Tâm Tính, thỉnh Tống Biệt Tùy Quán mà làm Kệ là:

“Chữ LA Pháp Tĩnh Tâm  
Tưởng đứng, Pháp Đạo Trường  
Phổ Quán với Biệt Quán  
Bốn Môn như thứ tự”

Trước tiên quán chữ LA (ଲ RA) tĩnh tâm. Như trước ngồi Kiết Già, nên chân thật quán chữ ở trong trái tim, thêm điểm tròn áy (ତ RAM) rồi tỏa sáng như mặt trời mới mọc chiếu sáng nơi sông biển. Màu ánh sáng ngưng đọng tĩnh lặng, thông suốt không chướng ngại. Thấy tâm thể của mình cũng lại như thế, lia nambi không dơ, do bị khách tràn chẳng thể hiển hiện. Nay ta quán uy lực của chữ **Pháp Giới Thâm Tâm** này cho nên tâm tĩnh bụi dơ của ánh sáng, tĩnh bụi dơ của tâm.

\_ Lại nữa nên xây dựng **Đạo Trường** (Maṇḍala). Liên ở chính giữa Đạo Trường, phía trước mặt, chân thật quán chữ ngưng đọng ánh sáng, thanh tịnh soi chiếu **Hư Không** (Gagana), tuôn ánh sáng chiếu khắp để tĩnh trừ lỗi làm của đất.

Lại tưởng thầm xuống dưới, qua bờ mé Kim Cương rồi trụ, Thể đồng với Pháp Giới không có tính Sở Hữu. Tiếp ở Giới ấy tưởng có chữ HÀM (ହ AM), suy tư chữ ấy tuôn bày ánh sáng màu đen, dùng làm **Phong Luân** (Vāyu-cakra).

Tưởng Minh của chữ ấy, tụng một biến là:

**“Ná mạc tam mạn đa bột đà nan. Hām”**

ନାମ ସମତ ରଜନ୍ତର ହାମ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_HAM

\_ Tiếp trên Phong Luân, suy tư chữ NOAN (ନ VAM) như hình kéo cung, màu như sữa bò tuôn bày ánh sáng tịnh giống như mặt trăng trắng sạch, dùng thành **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra).

Tụng Minh an bày chữ này là:

**“Ná mạc tam mạn đa bột đà nan. Noan”**

ନାମ ସମତ ରଜନ୍ତର ନ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_VAM

\_ Tiếp trên Thủy Luân, suy tư chữ A (ଅ) màu như hoàng kim (Vàng ròng) làm **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra), lưu bày ánh sáng màu nhiệm làm thành Kim Đàn có hình vuông vức. Đây gọi là **Ma Hè Đạt La**. (Mahendra:Đại Nhân Đà La).

Tụng Minh là:

**“Ná ma tam mạn đà bột đà nan. A”**

ନାମ ସମତ ଶର୍ଦ୍ଧନାମ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_A

\_ Tiếp đến **Phổ Quán Trang Nghiêm** là Quán niêm đát cư ngũ của Bản Tôn với các Thánh Hội. Khiến cho tâm mắt của mình mỗi mỗi phân tỏ rõ ràng trụ ở phía trước chỗ ấy. Thấy Đức Phật ngồi trên hoa sen trắng màu nhiệm, cuồng bắng Kim Cương, hoa hé nở lớn, tám cánh trang nghiêm, đầy đủ râu nhụy, hiện màu sắc của mọi báu, tỏa vô lượng ánh sáng.

Từ chung quanh hoa sen lớn lại sinh trăm ngàn ức số tòa hoa sen báu, quán trên đài hoa có ngọc xếp liền với báu tô điểm, nhiều cây cột xây dựng thành cung điện, ở bốn chung quanh đài hoa của Tòa Sư Tử có mọi báu; xen giữa các cây cột báu treo khắp phướng lọng.

Lại ở bên trên Tòa có lối chầu ngọc với báu quần liên tiếp nhiều khắp; dây đai báu rũ, võng, anh hoa xếp tiếp nhau; the lụa rực rỡ xen chặt rất nghiêm lệ đặc thù.

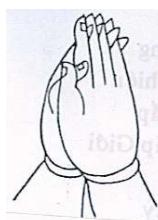
Ở bên trong bên ngoài Thất có mây hoa dày đặc; trên dưới có mây hương tỏa khắp hơi thơm. Lại ở trong Hư Không, Tiên Thiên đua nhau cử tấu âm nhạc với âm thanh màu nhiệm giải thoát.

Chung quanh xếp bày Hiền Bình, bình báu. Hàng trăm cây vua báu trổ đầy hoa quả cành lá cùng nhau tỏa ánh sáng xen nhau chiếu rực. Dùng cái lưới báu che phủ mọi loại xếp bày, từ lưới báu rũ treo ngọc Ma Ni màu nhiệm. Ánh sáng của ngọc Ma Ni chiếu soi cung điện Phật với Thế Giới ấy như trăm ngàn mặt trời ở trên Hư Không, ánh sáng kia còn vượt hơn cả điều ấy chẳng thể nào ví dụ được.

Có các Thái Nữ từ Phật Trí sinh hoa màu nhiệm của Bồ Đề mà dùng nghiêm túc, đều ngũ ở tòa hoa như từ Định khởi dùng sức phuơng tiện phát ra âm thanh màu nhiệm ca tán **Phật Đúc** (Buddha-guṇa), ngôn từ thanh nhã, cú nghĩa sâu xa.

Vào Quán ấy thì thấy mọi việc như thế, nên tác niệm là: “*Dùng chí nguyện của ta mong Phật gia trì. Do lực Như Lai với lực Pháp Giới, nay sở quán của ta như Quán mà trụ*”

Bấy giờ Hành Giả ở trong Tam Muội nêu niệm cùng dường tất cả Như Lai với Thánh Chúng ấy. Tức liền chấp tay tác Kim Cương Ân, tưởng từ Ân phát sinh ra mọi loại hoa màu nhiệm rải khắp Phật Hội nhằm tác cúng dường.



Tụng Minh Phi này dùng gia trì.

Minh là:

**“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đé ty-dūru, vi tháp-phộc mục khế tỳ-dā.**  
**Tát lật-phộc tha khiếm, ô nại-nghiệt đé, sa-phả la, tú ma, già già na kièm, sa ha”**

ନାମ ଶର୍ଦ୍ଧନାମ ଶର୍ଦ୍ଧନାମ ଶର୍ଦ୍ଧନାମ ଶର୍ଦ୍ଧନାମ

NAMAH SARVA-TATHĀGATEBHYAH VIŚVA-MUKHEBHYAH  
SARVATHĀ KHAM UDGAME SPHARA HİMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

Nên tụng ba biến mà dùng gia trì. Tùy theo nơi sinh, Thiện Nguyện ấy đều thành. Đây tên là **Đắng Hư Không Lực Hư Không Tạng Minh Phi**.  
Đã xong phần **Phổ Quán Phật Hội**.

\_ Tiếp lại quán riêng các Thánh, ấy là: Trong hoa tám cánh màu nhiệm như trước, quán một chữ A rồi tác suy tư là: “*Các Pháp chẳng sinh vốn có tính vắng lặng, nên nghĩa chân thật này từ chữ A (¤) mà chuyển thành Lô Xá Na (Locana)*”

Chân thật quán Nhu Lai ngồi Kiết Già, tác tướng Tam Muội như màu vàng vi diệu của Diêm Phù Đàm, thân khoác lụa trăng tinh, tóc kết rũ vai dùng làm mao đội đầu, ở trong hào quang tròn, vô lượng cõi Phật với các Phật Hội đều hiện ở trong đó, ánh sáng chiếu khắp hết Chúng Sinh Giới. Người nào gặp ánh sáng ấy, tùy theo Tính được khai mở hiểu biết như ánh mặt trời sáng sớm chạm vào hoa sen đều làm cho chúng hé nở. Ba Luân của Nhu Lai tràn khắp tất cả xứ thường trụ chẳng diệt, vì thế mà không có sinh. Chữ A từ trái tim mà chuyển thành thân Nhu Lai.

\_ Nêu ở trong đây, vui quán **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākyamuni-buddha). Trên tòa sen ấy tướng chữ BÀ (¤\_BAH) đủ tất cả màu sắc khởi thân Nhu Lai. Chân thật quán thân Phật giống như màu vàng tía với 32 tướng 80 loại tốt đẹp, mặc áo cà sa đỏ, ngồi Kiết Già. Trăm ngàn úc thân đều từ chữ này chuyển, y theo bản thể **Lô Xá Na** tuôn ra.

\_ Tiếp ở trên Tòa Hoa nơi phương Bắc, chân thật quán chữ SÁCH (¤\_SA) có ánh sáng như mặt trăng trăng tinh, chuyển thành **Quán Âm Đại Bi** Thánh Giả (Ārya Avalokiteśvarāya Bodhisattvāya mahāsattvāya mahā-kāruṇī-kāya) ngồi trên hoa sen trăng, thân tướng cũng đồng. Ở trong mao trời (Thiên quan) hiện **Vô Lượng Thọ Tự Tại Nhu Lai** (Amitāyus-Īśvara-tathāgata)

\_ Tiếp ở Tòa Hoa phương Nam của **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), chân thật quán chữ LĀ (¤\_RA) có ánh sáng như ngọc bích, bên ngoài tỏa ánh lửa, thân tướng ngồi trên hoa cũng như vậy.

\_ Tiếp ở Tòa Hoa phía Đông của Hoa chính (Bản Hoa), chân thật quán chữ ÁM (¤: AM) có ánh sáng trăng tinh, tất cả Nhu Lai chuyển từ chữ này.

\_ Trên Tòa Hoa ở góc Bắc, chân thật quán chữ NGĀ (¤\_GA) tuôn ánh sáng màu vàng, tất cả **Phật Mẫu** (Buddha-mātṛ) chuyển từ chữ này. Thân tướng, hào quang với quần áo, tất cả đều màu trăng.

\_ Trên Tòa Hoa phía Đông Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ CA (¤\_KA) với ánh sáng màu trăng, tuôn bày **Hào Tướng** (Ūrṇā) của chư Phật. **Đại Đức Uy Tôn** chuyển từ chữ này, thân tướng với hoa thảy đều màu trăng.

\_ Trên bàn đá ở Tây Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ HÀM (¤\_HÀM) có màu như mây đen. Thánh Giả **Bất Động** (Acala Nātha) chuyển từ chữ này như hình đồng tử, bên ngoài rực tỏa lửa mạnh.

\_ Trên Tòa Hoa Sen ở Tây Bắc của Hoa chính, chân thật quán chữ HA (¤\_HA) tỏa ánh sáng xanh biếc lợt. **Giáng Tam Thế** Tôn (Trailocya-vijaya-nātha) chuyển từ

chữ này. Sắc tướng của hai thân đều như chữ gốc (Bản Tự) phát lửa mạnh mẽ bên ngoài.

\_ Phương Bắc gồm có quyền thuộc của Quán Âm, thị vệ hai bên trái phải thay đều khởi từ chữ CHIÊM (ঁ\_TAM). **Đa La** Bồ Tát (Tārā-bodhisattva) chuyển từ chữ này. Ánh sáng của chữ màu trắng lợt, thân tướng cũng vậy, áo nhiệm màu trắng tinh, vui vẻ chắp tay ngồi phía bên phải.

\_ Tiếp ở Hoa bên phải này, chân thật quán chữ BỘT-LY (ঁ\_BHR) Chữ có ánh sáng màu trắng đặc, khởi Tỳ Câu Đê (Bhṛkuṭi), thân tướng cũng thế có hào quang tròn tạp.

- Bên phải Tỳ Câu Đê, chân thật quán chữ SÁCH (ঁ\_SAH) Chữ có ánh sáng trắng vàng. **Đắc Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāptā) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc quần áo màu trắng.

\_ Bên trái Quán Âm, chân thật quán chữ PHÁ-HỒNG (ঁ\_PHAM). Ánh sáng của chữ này với thân tướng đều là màu trắng. Vì thế ở chữ này chuyển nơi thân tướng.

\_ Tiếp ở bên phải ấy, chân thật quán chữ HÀM (ঁ\_HAM) như ánh sáng màu trắng. **Mã Đầu** Thánh Giả (Hayagrīva) chuyển từ chữ này, có hai nanh giận dữ (Nộ nha) hiện ở góc miệng, ánh lửa mạnh mẽ, thân tướng uy mǎnh cũng vậy.

\_ Tiếp quán quyền thuộc của Kim Cương (Vajrapāṇi: Kim Cương Thủ) ở phương Nam. Bên trái là **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra). Trên Tòa Hoa Sen ở hai bên trái phải, chân thật quán một chữ HỒNG (ঁ\_HŪM). Ánh sáng của chữ này cũng màu đỏ. Tất cả Kim Cương cùng khởi từ chữ này, thân tướng cũng thế, bên ngoài phát ánh lửa.

Bên phải Thánh Giả (Vajrapāṇi), bắt đầu là **Kim Cương Mẫu** (Māmaki), tiếp là **Đại Dao Châm** (Vajra-sūci: Kim Cương Châm). Bên trái Thánh Giả là **Kim Cương Tỏa** (Vajra-sṛṅkhala) cùng với quyền thuộc của mình chiêm ngưỡng an trụ.

\_ Lại nữa, trên hoa sen trắng ở phương Đông, chân thật quán chữ MA-HỒNG (ঁ\_MĀM) tỏa ánh sáng màu vàng. **Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta) chuyển từ chữ này, thân như màu vàng nghệ, hào quang tròn chiếu khắp. Quyền thuộc hai bên trái phải trợ nhau phụ việc đều y theo chữ này mà chuyển.

\_ Lại nữa, trên Tòa Hoa Sen ở phương Nam, chân thật quán chữ ÁNH (ঁ\_AH). Từ chữ này khởi tên **Trù Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkaṁbhīn). Quyền thuộc hai bên trái phải đều chuyển y theo chữ này mà phụ giúp nhau.

\_ Lại ở hoa sen báu nơi phương Bắc, chân thật quán chữ Y (ঁ\_I) **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣitigarbha-bodhisattva) chuyển từ chữ này, thân có ánh sáng vây quanh khắp như màu tạp bão (đủ loại báu). Quyền thuộc hai bên trái phải đều chuyển từ chữ này mà trợ giúp nhau.

\_ Lại trên hoa sen báu ở phương Tây, chân thật quán chữ Y (ঁ\_I) Thánh Giả **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc áo màu

trắng. Rất nhiều quyền thuộc hai bên trái phải trợ giúp nhau, mỗi mỗi đều dùng chữ Y mà chuyển.

\_Lại ở cửa Đông, quán chữ PHỘC (¤\_VA) sinh **Vô Úy Đại Hộ**. Bên trái bên phải có quyền thuộc của Chúng **Thích Phạm** (Đé Thích và Phạm Thiên).

\_Cửa Nam quán chữ SÁM (¤\_SAM) khởi **Kim Cương Vô Thắng**. Quyền thuộc của hàng **Diêm Ma** (Yama) đứng xếp hàng hai bên trái phải.

\_Cửa Bắc quán chữ BẨ (¤\_PA) có thân **Năng Hộ Chư Bồ Giả** sinh khởi từ chữ ấy. Chúng **Tịnh Cư** (Śuddhāvāsa), chư Thiên cầm hoa ở hai bên trái phải.

Cửa Tây quán chữ SÁCH (¤: \_ SAH), **Tối Thắng Giáng Phục Giả** từ chữ ấy mà sinh thân. Chúng **Rồng** (Nāga) với **Nhật Thiên** (Āditya) thường hộ hai bên trái phải.

Đông Bắc **Hệ Xá Ni** (Īsani)

Đông Nam **Hỏa Thần Vương** (Agni)

Tây Nam **Hệ Lật Đề** (Nrtye)

Tây Bắc **Phong Thần Vương** (Vāyu)

Đều cầm **Bản Sở Tiêu** (vật biểu tượng của mình)

Uy nghiêm hộ ngung giác (các góc)

Như vậy Chúng rộng lớn

Đều chuyển từ **Tự Quang** (ánh sáng của chữ)

Thần lực Phật gia trì

Tùy Nguyện đều đầy đủ

Như trên chân thật quán

Chung, riêng khiến tương ứng

Dừng đứng trong Tam Muội

Vui vẻ mà nghinh thỉnh.

Nếu muốn **Nghinh Thỉnh**. Trước tiên nên chuẩn bị hương, hoa, đèn sáng với các thức ăn uống, tất cả vật cúng rồi đem cúng dường. Nên dùng **Bất Động Sân Nộ Minh Vương** để trừ lối lầm, đặt bên phải thân. Lại dùng Minh Ân tịch trừ Ma Sở, sau đó nghinh thỉnh.

Tiếp phía dưới Pháp Nghinh Thỉnh có thể nói là thành tựu chí nguyện, viên mãn Phước Tuệ đều siêng năng làm 17 Môn. Mong người tu hành không có sai lầm. Nên làm Tụng là:

Pháp **Tịch Trù Nghinh Thỉnh**

Với bày **Tam Muội Gia** (Samaya)

Trên dùng nước **At Già** (Argha)

Pháp dâng Tôn **tòa hoa**

Lại **Tịch Trù Hộ Thân**

Pháp **Chuyển Phàm thành Thánh**

Phổ Tâm cung kính lễ

Lại Pháp Át Già trên

Riêng cúng dường hương hoa

Pháp **Vận Tâm** cúng khắp

**Chính Hướng** với Ca Tán

Pháp **nguyễn mān Tự Tha** (Ta và người)

Tùy Tâm vào niêm tụng

Pháp **Tổng Biệt** thọ trì

Các thứ tự như vậy

Bậc Trí khéo ứng trì

\_ Mới đầu là Tịch Trù Nghinh Thỉnh. Ấy là trước tiên **Tịch Trù** sau đó **Nghinh Thỉnh**

**Tịch Trù** là dùng Bất Động Đao Ân.



T

ụng Minh này là:

“Ná ma tam mạn đa phöc nhät-la noǎn. Chiēn noa, ma ha lô sái noa, cäp-phö tra dã, hòng, đát-la tra, hän, män”

ନାମ ସମତ ଦ୍ଵାରା ମଧ୍ୟ ମନ୍ତ୍ରାଣାମ ଶୁଦ୍ଧିତ ହେଉଥିଲା କିମ୍ବା

NAMAH SAMANTA-VAJRAÑĀM\_CANDA MAHĀ-ROŠANA SPATYA  
HŪM TRĀT HĀM MĀM

Dùng Minh Ân này chạm các vật cúng với hồi chuyển bên trái bên phải. Đây gọi là **Tịch Trù Kết Hộ**. Hoặc dùng Giáng Tam Thế Minh Ân để làm **Kết Hộ**. Như sau sẽ nói lấy vật ấy để dùng

Tiếp lại dùng Minh Ân để **Thỉnh Bản Tôn**. Nên tùy theo Pháp Bản Minh Ân của mỗi một vị Phật Bồ Tát. Nếu chẳng thể kết riêng Bản Minh Ân thì nên đều kết Pháp **Thỉnh tất cả chư Phật Bồ Tát** này. Tướng Ân đó là: Hai tay hướng mươi ngón vào trong cài chéo nhau rồi tác Kim Cương Phöc. Dụng ngón trỏ phải giống như móc câu, duỗi co qua lại, gọi là **Kim Cương Câu Thỉnh**.



Tụng Minh này là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nam. Ánh, tát lật-phöc đát la, bát-la để hát da, đát tha nghiệt đương câu thế, mạo địa già lị-dã, phả lị bố la ca, sa ha”

ନାମ ସମତ ଦ୍ଵାରା ମଧ୍ୟ ମନ୍ତ୍ରାଣାମ ଗର୍ଭାପତିତାରା ଅଧିରୂପ ପରାମର୍ଶା

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ AH SARVATRA APRATIHATE  
TATHĀGATA-AMKUŚA BODHI-CARYĀ PARIPŪRAKA SVĀHĀ

Minh Câu Ân này. Tụng Minh bảy biến thỉnh tất cả Phật với các Bồ Tát. Thập Địa Bồ Tát với hàng khó điêu phục, các Quý Thần ác... đều dùng Ân này mà truy nhiếp.

Thứ hai là **Tam Muội hiển bày Tôn Pháp**. Ấy là các Tôn đến xong, kết Tam Muội Gia Ân đã nói lúc trước. Tụng Minh này là:

“**Ná ma tam mạn đà bột đà nan. A tam mê, đế-lị tam mê, tam ma duệ, sa ha**”

ନମ: ଶମତ ରଦ୍ଧନ୍ତୁ ସମତ ବୁଦ୍ଧନାମ ଶମଦ୍ଵାସ ଶବ୍ଦା

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Chính Đẳng như vậy hiển bày Tam Muội Gia, hay mãn khắp cả Nguyện của Hữu Tình, hay khiến Bản Tôn vui vẻ ban cho an ủn, người phụng trì Pháp hay mãn Tất Địa.

Lại nữa bên trên dùng Pháp Át Già, dùng Minh như Pháp gia trì nước thơm tĩnh diệu dâng lên trên tảng Bản Tôn với chư Phật, tất cả Bồ Tát. Dùng Bất Động Ân như vật khí Át Già.



Tụng Minh này 25 biến. Minh là:

“**Ná ma tam mạn đà bột đà nan. Già già na, tam ma, tam ma, sa bà ha**”

ନମ: ଶମତ ରଦ୍ଧନ୍ତୁ ଗଗନ ଶମତମା ଶବ୍ଦା

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Tiếp đến Pháp **Phụng Tôn Hoa Tòa**. Ấy là Đài hoa sen lớn là chỗ ngồi của Đức Thé Tôn, dùng Mật Ân gia trì. Trước tiên **Phụng Hiển** thứ tự như Pháp an bày các Tòa. Tướng Ân đó là: Chắp hai tay lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) như hoa sen. Bung tán ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh như hoa hé nở như muồn hoa nở như hình **Linh Đặc** (chuông nhỏ dùng tay cầm lắc). Hai ngón út, hai ngón cái cùng hợp nhau làm đài hoa.



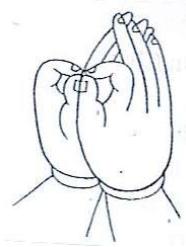
Trước tiên đặt Tòa Phật, tiếp đến các Tòa khác, mỗi mỗi tụng Minh mà gia trì. Hoa Tòa Minh là:

“**Ná ma tam mạn đà một đà nan. Ánh,** “

ନମ: ଶମତ ରଦ୍ଧନ୍ତୁ ଅଃ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ AH

Tiếp đến **Tịch Trù Hộ Thân**. Lại nên dùng Bất Động Minh Ân (tức Bất Động Đao Ân) tịch trù chốn ấy.



Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noǎn. Chiēn noa, ma ha lô sái noa, cáp-phô tra dã, hòng, đát-la ca, hān, mān”**

ନାମା ତମାନ୍ତ ଦାଫଳା ନାମା ମନ୍ତ୍ରାଷଣ ଶୁଦ୍ଧି କାନ୍ଦା ନାମା

NAMAH SAMANTA-VAJRANĀM\_ CANDA MAHĀ-ROŠANA  
SPHAṬYA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

Dùng Minh Ân này chuyển bên trái là **Tịch Trù**, chuyển bên phải là **Kết Giới**. Lại giao lên tất cả chi phần của thân mình. Các hàng Quý Thần khó giáng phục đồng thấy nơi đó có lửa Kim Cương thiêu đốt tất cả chướng ngại.

— Tiếp đến Pháp **chuyển Phàm thành Thánh**. Bấy giờ Bậc Trí nêu tưởng toàn thân của mình thành chữ NOAN (ନ\_ VAM) chuyển chữ PHỘC (ପ\_ VA) thành **Chấp Kim Cương** (VajradhĀra). Tiếp dùng chữ ấy bảy khắp chi phần.

Bồ Tự Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan”**

ନାମା ତମାନ୍ତ ଦାବୁନାମ \_ ଵାମ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ VAM  
Quán sâu chữ này thì **mau lia các tướng, không có ngôn thuyết**. Đây tức dùng được Thê Kim Cương là thân chẳng thể hoại

— Tiếp đến dùng Diệu Ân gia trì thân đó. Trước tiên hai tay hướng vào trong cùng cài chéo các ngón thành Kim Cương Phộc. Rút hai ngón giữa dựng thẳng cùng hợp đầu ngón thành **cây kim Kim Cương** (Vajra-sūci) đem 2 ngón trỏ đặt ở lưng ngón giữa, mau chóng co thành Tam Cỗ Xử (chày Tam Cỗ) 2 ngón cái, 2 ngón út đều dựng hợp thành chày Ngũ Cỗ, đặt trước trái tim.



Tụng Minh này là:

**“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noǎn. Án, chiēn noa, ma ha lô sái noa, hòng”**

ନାମା ତମାନ୍ତ ଦାଫଳା ନାମା ମନ୍ତ୍ରାଷଣ କାନ୍ଦା

NAMAH SAMANTA-VAJRANĀM\_ OM CANDA MAHĀ-ROŠANA  
HŪM

Hoặc dùng tay trái nắm Kim Cương Quyền. Đem Ân án thân gọi là **Thánh Giả Gia Trì Pháp**.

– Tiếp đến **mặc Giáp Trụ Kim Cương**. Nên dùng Minh Ân ấn chi phần của thân. Đều đem 2 tay nắm Kim Cương Quyền, nâng Ân từ đỉnh đầu từ từ hạ xuống đến bên chân, tưởng mặc áo giáp. Hoặc tác Ân **Bị Giáp** đã nói lúc trước.



Tụng Minh ấy là:

**“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noǎn. Phộc nhật-la , ca phat già, hồng”**

**ନାମା ସମତ ଦର୍ଶନ୍ମା ଦର୍ଶନାରାହୁରୁ**

NAMAH SAMANTA-VAJRANĀM \_ VAJRA-KAVACA HŪM

Đây gọi là Pháp **Bị Giáp**. Tác Pháp này xong. Liền tưởng chữ KHU (ଖୁ KHA) đặt ở ngay đỉnh đầu của mình, suy tư chữ này giống như Hu Không sâu rộng không có bờ mé, các Pháp sâu rộng cũng lại như vậy.

Bố Tự Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột Đà nan. Khiém”**

**ନାମା ସମତ ଦର୍ଶନ୍ମା ରତ୍ନ**

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ KHAM

– Tiếp đến **đập tan Ma quân với các loài cực mẫn lợi có tâm ác**. Minh Ân tương ứng **Tồi Phục Tịch Trù**. Tưởng của Ân đó là: Tay phải nắm Quyền, duỗi thẳng ngón trỏ và ngón cái cùng phụ nhau. Nâng Ân đặt trên vầng trán, đem Â71n khua chuyển vòng theo bên phải. Khi ấy chốn này sẽ dậy lửa mạnh.

Tụng Minh này là:

**“Ná ma tam mạn đa bột Đà nan. Ma ha phộc la vạt đế, nại xả phộc la đế, kiểu nại-bà muội, ma ha muội đế-lị dã, bạt-dữu nại-nghiệt đế, sa ha”**

**ନାମା ସମତ ଦର୍ଶନ୍ମା ମନ୍ଦରା ଦର୍ଶନ୍ମା ଦର୍ଶନ୍ମା ଦର୍ଶନ୍ମା ମନ୍ଦରା ମନ୍ଦରା**

**ପାଦାକୁଣ୍ଡ**

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ MAHĀ-BALA-VATI, DAŚA-BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRĪYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

Vừa kết Ân Minh thời vô lượng Ma quân với quyền thuộc của Ma, loài gây chướng đều lui tan bỏ chạy không dám nhìn thẳng.

– Tiếp đến **Chu Kết Đại Giới**. Dùng Giáng Tam Thế Bí Mật Minh Ân kết ở Đại Giới, gọi là **Nan Nhẫn Đại Hộ**. Ân là: Trước tiên chắp hai tay lại như thường, co 2 ngón trỏ với 2 ngón út khiến lưng ngón tay dính nhau bên trong lòng bàn tay, dựng 2 ngón cái đè bên cạnh ngón trỏ, dựng 2 ngón giữa dính đầu ngón. Đem Ân đẻ ngang trái tim, tụng Minh một biến, chuyển chung quanh ba vòng.



Tụng Minh là:

“Ná ma tam mạn đà bột đà nan. Tam mạn đà noa nghiệt đế, bạn đà tư mãn, ma ha tam muội gia, nẽ lật-xã đế, đà-ma la noa, a bát-la đế hạt đế, đạt ca đạt ca, giá la giá la, bạn đà bạn đà, ngại xá khô. Tát phộc đà tha nghiệt đà, noa hồng đế, bát la phộc la, đạt lật-ma tạt đà vi xá duệ, bạc già phộc đế, vi cú lị, vi cú lẽ, lam lộ bồ lị, vi cú lẽ, sa ha”

নমঃ সম্মাৎ বুদ্ধানাম সর্বত্রাণাম দশয শীংসু মন সময অনুগত  
অরো সমাত্রাণাম পর এন্ট এন্ট বুদ্ধ দশ দশ দশ দশ দশ দশ সম্মাৎ  
ধারণান্তাণাম ধুর এম্বল ধুর ধুর ধুর ধুর ধুর ধুর ধুর ধুর

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ SARVATRA ANUGATE  
BANDHĀYA SĪMĀM, MAHĀ-SAMAYA NIRJĀTE, SMARANA  
APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CALA CALA, BANDHA BANDHA, DAŚAR-  
DIŚAM\_ SARVA-TATHĀGATA ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA  
VIJAYE, BHAGAVATI VIKURŪ VIKULE LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Nếu muốn lược tụng, nên đến bảy biển. Minh là:

“Ná ma tam mạn đà bột đà nan. Lê lõ bồ lý, vi cú lẽ, sa ha”

নমঃ সম্মাৎ বুদ্ধানাম লেলুপুরি বিকুল মন

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Như vậy hai Minh, tùy tụng một Minh liền thành Kết Giới. Sức của Minh Ân này, mươi phương ba cõi thảy đều hay hộ trì bền chắc, cho nên có tên là **Tam Thế Phổ Thắng Hộ Tôn**

Hoặc dùng Vô Động Tôn Minh Ân kết hộ Phương Giới với dùng Hộ Thân, làm tất cả việc cũng được không có chướng nạn.

Bất Động Minh là:

“Ná ma tam mạn đà phộc nhật-la noản. Hành”

নমঃ সম্মাৎ বজ্রান্ম

NAMAH SAMANTA-VAJRANĀM \_ MĀM

Dùng Đao An lúc trước liền thành Kết Hộ.

\_ Tiếp lại **quán tướng Thánh Tôn Hội**, Tâm tác lễ.

Tụng Minh này ba lần là:

“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đà, ca dã, phộc khắt cát đà, bả ná nan, ca lõ nhĩ”

নমঃ সৎ তথাগত স্থায বাজ্রান্ম বজ্রান্ম কাত্তা

NAMAH SARVA-TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA VANDANĀM  
KARA-UMI

\_ Tiếp lại Át Già như trên, dùng Bất Động Ân giữ vật Át Già phụng hiến Bán Tôn với Thánh Chúng còn lại.



Trì Át Già Minh là:

“Ná ma tam mạn đà phộc nhật-la noản. Ngân”

ନମ୍ ସମତ ଦ୍ଵାରା ନାମ

NAMAH SAMANTA-VAJRANĀM \_ HĀM

Lại tụng Minh ba lần, phía trên dùng Át Già .  
Át Già Minh là:

“ନା ମା ତମ ମଣ ଦା ବେତ ଦା ନାନ. ଗୀ ଗୀ ନା, ତମ ମା, ତମ ମା, ସା ହା”

ନମ୍ ସମତ ଦ୍ଵାରା ଗାଗା ସମସମ ଶନ୍ତ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ GAGANA SAMA ASAMA  
SVĀHĀ

\_ Tiếp lại riêng cúng hương hoa. Áy là nghĩa như trước dâng hiến hương hoa, thức ăn uống... mỗi mỗi dùng Vô Động Tôn Minh Ân lúc trước gia trì nước thơm rải lên trên, hay khéo cho bóng lóng. Lại đem Ân ấy mỗi mỗi chạm vào. Vô Động Minh Ân như trên đã nói.

\_ Lại ở trên đó, tưởng bày chữ LĀM (ଲ \_ RAM).

Bố Tự Minh là:

“ନା ମା ତମ ମଣ ଦା ବେତ ଦା ନାନ. ଲାମ”

ନମ୍ ସମତ ଦ୍ଵାରା ଲ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ RAM

\_ Lại tụng Tự Minh của Bản Tôn tự trì, xưng tên. Cân hiến các Tôn còn lại cũng như vậy.

\_ Phụng Đồ Hương Minh là:

“ନା ମା ତମ ମଣ ଦା ବେତ ଦା ନାନ. ଆନ, ବି ଥୁ ଦା, କୀଳ ଖା ନାଇ ବା ଫୋଚ, ସା ହା”

ନମ୍ ସମତ ଦ୍ଵାରା ଅଶ୍ଵିଦ ଗନ୍ଧାର୍ତ୍ତ ଶନ୍ତ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM VIŚUDDHA-GANDHA  
UDBHAVA SVĀHĀ

\_ Phụng Hoa Minh là:

“ନା ମା ତମ ମଣ ଦା ବେତ ଦା ନାନ. ମା ହା ମୁଷି ଦେ ଲି-ଦା, ବେତ-ଦୁର ନାଇ-ନ୍ତିରେ ଦେ,  
ସା ହା”

ନମ୍ ସମତ ଦ୍ଵାରା ମନ ମହାତ୍ମା ଶନ୍ତ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ MAHĀ-MAITRIYA  
ABHYUDGATE SVĀHĀ

\_ Phụng Thiêu Hương Minh là:

“ନା ମା ତମ ମଣ ଦା ବେତ ଦା ନାନ. ଆନ, ଦେତ ଲାତ-ମା ଦା ଦୋ ନାଇ ନ୍ତିରେ ଦେ, ସା ହା”

ନମ୍ ସମତ ଦ୍ଵାରା ଦେଯାତ୍ମକ ଶନ୍ତ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM DHARMA-DHĀTU  
ANUGATE SVĀHĀ

\_ Phụng Đăng Minh là:

“ନା ମା ତମ ମଣ ଦା ବେତ ଦା ନାନ. ଆନ, ଦେତ ତା ନ୍ତିରେ ଦେ, ଲାତ-ଚି, କାପ-ଫା ଲା  
ନୋ, ଫୋଚ ବା ତାତ ନା, ଗୀ ଗୀ ନା ଦା ଲି-ଦା, ସା ହା”

ନମ୍ ସମତ ଏହାଂ କୁର୍ବାଗାତୁ କୁର୍ବା ଏହାନ୍ତାଗାତୁ  
ଶନ୍ତ

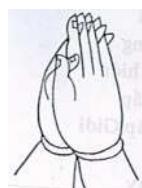
NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM TATHĀGATA-ARCI  
SPHARANA VABHĀSANA GAGANA UDĀRYĀ SVĀHĀ

\_ Phụng Thực Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Án, a la la, ca la la, mạt lân nại nê, ma ha**  
**mạt lệ, sa ha**” (Thường tụng ba biến)

ନମ୍ ସମତ ଏହାଂ କୁର୍ବା କୁର୍ବା ଏହାଂ ମନଦାତୁ  
NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM ARARA KARARA BALIM  
DADE, MAHĀ-VALIH SVĀHĀ

\_ Tiếp lại vận tâm cúng dường . Hai tay cài chéo nhau, chắp tay lại giữa rỗng.



Ngồi ngay thẳng, suy tư tất cả cõi Phật, các Phật Bồ Tát. Phuorc lực sinh ra : Phan, phuóng, cò, lọng, cây báu, mây hương, đài hoa thanh tịnh nghiêm lê, Thiên Tiên ca vịnh, chuỗi ngọc liên kết nhau tỏa sáng soi chiếu khắp thảng diệu trang nghiêm đầy cả hư không, cúng dường chư Phật với chư Bồ Tát.

Tụng Minh Phi này là:

“**Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đé ty-dűu, vi tháp-phộc mục khế tỳ-dā.**  
**Tát lật-phộc tha khiếm, ồn nại-nghiệt đé, cáp-phả la, tú ma, già già ná kiếm, sa**  
**ha”**

ନମ୍ ସତ ଗାଗାତୁ ଅପ ସଫନ୍ତୁ ମତାନ୍ତୁ ତଥା କୁର୍ବା ନମ୍ ଗାଗ  
ତଥା ଶନ୍ତ

NAMAH SARVA-TATHĀGATEBHYAH VIŚVA-MUKHEBHYAH\_  
SARVATHĀ KHAM, UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

Niệm tụng ba lần, suy tư cúng dường thấy đều sung mãn, mau khéo khiến cho thành tựu tất cả Nguyên.

Lại tác niệm này: “Ta suy tư cúng dường như vậy, y theo nơi Như Lai, các vị Bồ Tát, Hải Hội rộng lớn mà sinh ra. Khởi thần lực của chư Phật Bồ Tát gia trì , dùng phuorc lực của Ta theo lực của Như Lai ngang bằng Pháp Giới mà dâng hiến sung túc”

Tiếp lại **Chính Hướng** nên tác niệm này: “Tất cả Công Đức mà ta đã tu tập thấy đều hồi hướng, chí cầu thành tựu, chuyên chú tương ứng trừ diệt tất cả tội chướng trong thân. Vì lợi hữu tình, cầu nguyện Vô Thượng”

Đừng nhớ thời xứ, chẳng tính toán cát hung, chẳng y Nghi Thúc. Chỉ hay Chính Tu với Chính Hồi Hướng, vận Tâm cúng dường cũng mau thành tựu. Nếu cầu thành tựu chút Phuorc Thế Gian, tuy có chuyên cần y noi Pháp Tu trì Ngoại Tướng, chỉ thành tựu nhỏ.

Nếu tu **Chính Hạnh**. Trước hết ở một tháng điều phục thân tâm. Trong Tâm niệm tụng khiến Tâm lặng trong. Vào tháng thứ hai, đối với Nghi Thúc, làm Đại Tát Địa.

Như trước tu cúng dường  
Người muôn cầu Tất Địa  
Niệm tụng Kim Cương Tán  
Cúng dường Phật Bồ Tát  
Y theo Kinh Du Già  
Sinh ra từ miệng Phật  
Khiến chư Phật vui vẻ  
Sẽ mau được thành tựu  
Kim Cương Tán là (?!...)

\_ Tiếp lại nguyện mẫn Tự Tha. Bấy giờ Hành Giả ở trước Thánh Hội, tác lời niêm này:

Nay con quy mệnh Đại Hải Chúng  
Nguyễn mau mãn Ngã Tất Địa Tâm (Tâm Tất Địa của ta)  
Xót thương mọi khổ của chúng sinh  
Vì thế ân cần cầu Tất Địa  
Tất cả chúng sinh chìm các néo  
Nguyễn mau phân hìn nhập vào khắp  
Tùy nơi hiển hiện nhiều loại thân  
Phương tiện lợi lạc khiến giải thoát  
Dùng lực trang nghiêm công đức ta  
Lực Pháp Giới vi diệu khó lường  
Lực thường trú của các Như Lai  
Lực Thiện Căn của các chúng sinh  
Phước Tuệ tự tha trang nghiêm khắp  
Tài Pháp không tận, đều tròn đủ  
Tác nguyện đó xong, lại cài chéo các ngón tay, chắp lại.



Tụng Hư Không Minh Phi ba biến rồi dùng **Gia Trì Minh** là:

“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đé tỳ-dűru, vi thấp-phộc mục khé tỳ-dã, nghiệt lật-phộc tha, khiếm, ốc nại-nghiệt đé, cắp-phả la, tú ma, già già na kiêm, sa ha”

୧୦୮ ଶର୍ମା ପାତ୍ରଙ୍କାରଙ୍ଗରୁ: ଏହି ଶର୍ମାଙ୍କାରଙ୍ଗରୁ: ମହାନ୍ତିରଦିନରେ ଡକ୍ଟର ଶ୍ରୀ ନାମନ୍ଦିରଙ୍କାରଙ୍ଗ  
ଏହି ସମ୍ମାନରେ

NAMAH SARVA-TATHĀGATEBHYAH VIŚVA-MUKHEBHYAH—  
SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

Sức của Ân Minh này hay mãn túc tất cả Nguyện bên trên và quyết định ý chặng khởi nghi ngờ lo nghĩ sinh tâm phi báng. Tất cả Như Lai cùng nhau tuyên nói vì thế cần phải chí tâm, tin tưởng chân thật.

\_ Tiếp đến, tùy tâm vào Pháp **Niệm Tụng Tổng Biệt Thọ Trì**. Bấy giờ Hành Giả ở trong Tam Muội vận tâm kính lễ tất cả chư Phật với chúng Bồ Tát. Ngồi ngay thẳng, suy tư vào **bốn Thiền Môn** khiến cho tâm vui thích.

Bắt đầu ở trước mặt, quán **Bản Tôn**, tiếp quán **Minh Ân**, tiếp tưởng **đồng với Bản Tôn**, tiếp quán **Tâm của mình giống như trăng tròn đầy**. Đây gọi là **Bốn**. Tức ở trong ánh sáng tròn của trái tim, chân thật quán **Chữ** của Minh khiến cho rõ đủ, tiếp đến rõ ràng trì niệm số ký, tùy mỗi thời phận đều đủ biến số cho đến Tướng Hiệu, tùy ý thành tựu.

Bốn loại trong đây. Nếu quán thân của mình đồng với Bản Tôn mà niêm tụng thì hay khiến bỏ ra chút ít công sức sẽ mau được Tất Địa, đầy đủ Phước Tuệ. Tác quán như thế nào? Ấy là ở trong Bản Minh, một chữ Tâm Minh. Trước tiên đặt ngay trái tim mình, từ chữ mà chuyển làm hình Bản Tôn. Đây có hai loại là Phật, Bồ Tát. Như trên nói là **Lô Xá Na** (Locana), **Thích Ca Mâu Ni** (Sākyamuni)

\_ Tiếp đến đè cử một loại như Văn Thủ (Mañjuśrī). Muốn khiến tự thân đồng với vị ấy nên dùng chữ **Mân** (眞 MĀM) nhập vào tâm của Bồ Tát.

Đặt **Tự Minh** là

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nãm. Mân”**

नमः समां दद्धं नाम्

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MĀM

Liền từ chữ này chuyển thành Văn Thủ như màu vàng nghệ (Uất Kim), đầu có 5 búi tóc, ngồi Kiết Già, tay trái cầm cọng sen xanh ở trên dựng đứng Bạt Chiết La (Vajra: Kim Cương Độc Cỏ Xử), tay phải tác Thí Vô Úy gọi là Thí Nguyên Thủ.

Tụng Bồ Tát Căn Bản Minh này là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hè hè, cú ma la ca, vi mục cát-để bả tát bách đà, tam-ma la, tam-ma la, bát-la đế, hồng, sa ha”**

नमः समां दद्धं नाम् कुमारका विमुक्ति प्रतिज्ञा स्वाहा

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI PATHĀ STHITA SMARA PRATIJÑA SVĀHĀ

Tướng Ân ấy là: Chắp 2 tay lại, giao 2 ngón giữa, bên phải đè bên trái, ngón vô danh phải vịn đầu ngón giữa trái, ngón vô danh trái vịn đầu ngón giữa phải, co 2 ngón trở chạm lưng nhau đè đầu 2 ngón cái. Hình ấy như cây kiếm. Dùng Ân ân mỗi một chi phần, sau đó niệm tụng.



Nếu trì Pháp Minh Ân của Phật Bồ Tát khác, mỗi mỗi tự y theo Pháp Bản Minh Ân mà gia trì niệm tụng như Quang Kinh nói. Dựa vào đây nên biết.

Nếu chẳng có thể mỗi một Pháp riêng biệt thì y theo Pháp Minh Ân của Bản Bộ, tức đem Minh này dùng thay cho chỗ ấy.

Phổ Thông Phật Bộ Tâm Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ca”

ନାମ ସମତ ଦାନାନା

NAMAH SAMANTA-BUDDHANAM\_ KA

Tâm Bí Mật này do chư Phật cùng nói, nên đặt ở trái tim của mình. Lại quán nghĩa áy là: “**Tất cả Pháp không có tạo tác**”. Từ chữ này chuyên túc là Chân Thật Như Lý Quang Minh. Đây là **Chư Phật Gia Trì Tâm Minh** vậy

\_ Tiếp đến Pháp Phổ Thông của tất cả các Bồ Tát:

Nên kết **Bảo Ân**: mười ngón tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau nắm quyền giống như hình báu sao cho đầu ngón cách tã chỉ kỵ (?) trợ nhau giữ chặt không có kẽ hở, dùng để cho đầu ngón ló ở chỉ gian (khoảng giữa các ngón tay)



Đặt Ân ngang trái tim tụng **Nhất Thiết Chư Bồ Tát Đẳng Trù Đoạn Chướng Nao Minh** là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc tha khiêm, vi mạt đê, vi chỉ la noa, đạt lị-ma đà đỗ, nê lật-xả da, tăng tăng, sa ha”

ନାମ ସମତ ଦାନାନା କରି ଅମତ ଅକ୍ରମା ଦୟାତ୍ମକ ଅର୍ଥାତ୍ ଶବ୍ଦାନୁଷ୍ଠାନ କରି

NAMAH SAMANTA-BUDDHANAM\_ SARVATHA\_ KHAM, VIMATI VIKIRANA DHARMA-DHATU NIRJATA, SAM SAM SVAHĀ

Đây gọi là **Tư Duy Bảo Diệu Ân**. Tùy quán mỗi một hình của các Bồ Tát đều dùng Minh Ân này.

\_ Tiếp đến **tùy Tâm vào niệm tụng**:

Đặt chữ **Khur** áy (ଖୁର-KHA) ở ngay trên đỉnh đầu phóng ánh sáng tạp sắc, gia thêm điểm Không (ଅନ୍ତଃ-KHAM) nên nghĩ như **Không** (trống rỗng).

Lại ở trong đầu, tưởng đặt chữ **Âm** (ଅମ-AM) tỏa ánh sáng thuần màu trắng giống như trăng sáng, trăm tia sáng chiếu soi mười phượng. Người khéo quán sát trăm Pháp Minh Môn, đây sinh mau chứng.

Lại ở trong mắt, tưởng đặt chữ **Lam** (ଲାମ-RAM) chữ áy toả ánh sáng có màu sắc giống như đèn sáng. Dùng Tuệ Minh này chiếu sáng trong ngoài, chiếu vành trăng tim.

Lại ở trong vành trăng, quán chữ **A** (ଅଏ) ánh sáng của chữ áy giống như màu vàng trong sạch. Màu sắc của ánh sáng Hiển Mật chẳng sinh chẳng diệt, túc ngay lúc đó thấy rõ tâm trụ ở địa vị của Bản Tôn. Vành hoa sáng tỏ (quang minh hoa luân) tự vây quanh tỏa lửa sáng rực trong sạch hay làm khô kiệt bụi dơ **Vô Minh Tùy Phiền Nao**.

Lúc tác Quán này thời trì **Bản Minh**, bày ở vành trăng tim xoay theo bên phải mà hành, chân thật quán sát rõ ràng. Nếu Thiền với **Cú** (câu chữ) thì tùy ý vui thích, hoặc tụng hoặc nghĩ, khéo điều hơi thở, khiến cho câu chữ áy tùy hơi thở ra vào, đầu cuối tùy nhau. Nếu nghĩ về nghĩa áy cũng lại như thế.

Tiếp đến nếu cầu **thành tựu lợi tự tha nguyện**. Như lý tương ứng mới tác trì tung Sô kết thúc, mệt mỏi mới có thể nghỉ ngơi. Nếu suy nghĩ nghĩa thì dùng câu chữ ấy an bày ở vành trăng tim, thâm tịnh mật ý, suy tư nghĩa đó.

Tiếp lại, nếu tu **Phước Tuệ thành tựu căn lành**. Ý lặng trong mà tác tụng, chẳng kể thời xú ác, cũng không có hạn số. Liền nói Kê rằng:

Nếu cầu Thượng Trung Hạ  
Thành tựu việc Tất Địa  
Đều cầu tâm lặng trong  
Chẳng cầu nhóm Thời Xứ  
Nên bày Chi Phân Minh  
Nhất tâm vào niệm tụng  
Thê Tôn nói Pháp đó  
Tên là **Chân Thật Niệm**  
Thời, Tướng với Ký Số  
Ứng đến hai loại người  
Được ấm áp, khói, lửa  
Mọi loại các tướng lành  
Trải qua đủ một tháng  
Tụng đủ một **Lạc Xoa** (Lakṣa:100000 biến)  
Nếu việc không như vậy  
Lại y tháng thứ hai  
Tùy phần, dâng hương hoa  
Y trước tác niệm tụng  
Tùy được căn lành xong  
Đủ Pháp tác thành tựu  
Như trên khéo quán sát  
Tự tương ứng chốn vui  
Nếu tâm niệm với tiếng  
Ứng Nguyện đều mãn túc.

Tiếp đến Bậc Trí vui trì Pháp **Tỳ Lô Giá Na Tâm Địa**. Trước hết ở ngay trái tim của mình, đặt một chữ A, nên khởi suy tư: "Các Pháp từ **Bản Bất Sinh Bất Diệt**" (như trước đã nói).

Trí Tự Minh là (Bài Minh an bày chữ):

**“Ná ma tam mạn đà bột đà nan. A”**

ନାମାତ୍ମା ତମମଣି ଦାବେନାନା

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_A

Từ chữ này chuyển khởi thân Như Lai. Đây gọi là **Thân Mật Môn**

Lai ở tam tinh (My gian: Khoảng giữa 2 lông mày) dùng Thân Mật Ân đặt Bạch Hào Tướng (Ūrnā: Tướng lông xoáy màu trắng ở tam tinh).

Hào Tướng Ân là: Tay phải nắm quyền, nắm gấp ngón cái đưa lên đặt ở tam tinh. Tụng Minh này là:

**“Ná ma tam mạn đà bột đà nan. Ương hàm xà”**

ନାମାତ୍ମା ତମମଣି ଦାବେନାନା

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_AH HAM JAH

Dùng Minh Ân này gia ở tam tinh tức đồng với Như Lai Đẳng không có khác.

Liền dùng 5 chữ gia trì thân phần, tưởng đặt 5 nơi là: Thân với lỗ rốn, trái tim, đỉnh đầu, tam tinh. Y Pháp đó trụ túc đồng với Bản Tôn.

.) Bắt đầu ở dưới thân tưởng đặt chữ A (አ) hình vuông vức như màu vàng rực.

Trí Tự Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A”**

નમઃ સમાંતા બુદ્ધાનામ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_A

Từ chữ này chuyển thành Kim Cương Luân túc là Tòa ngài của Như Lai (Như Lai Tòa)

.) Tiếp tưởng chữ Noan (ණ\_VAM) đặt ngay lỗ rốn như mặt trăng ngậm sương mù, ánh sáng màu trăng ngưng đọng tỏa sáng, gọi là **Ma Ha Bá Lộ Noa Đại Bi Quang**.

Trí Tự Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan”**

નમઃ સમાંતા બુદ્ધાનામ ણ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_VAM

.) Tiếp tưởng chữ Lam (ණ\_RAM) đặt ở trái tim của mình, ánh sáng cũa chữ đó giống như mặt trời chiếu sáng, gọi là **Trí Tuệ Quang**. Từ trái tim mà chuyển phá Sở Tri Chướng.

Trí Tự Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lam”**

નમઃ સમાંતા બુદ્ધાનામ ણ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_RAM

.) Tiếp tưởng chữ Hàm (ණ\_HAM) gia ở chân tóc, ánh sáng màu đen như kiếp tai dậy lửa có uy mãnh lớn, gọi là **Tự Tại Lực**.

Trí Tự Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hàm”** (Tức chữ Sở Quán)

નમઃ સમાંતા બુદ્ધાનામ ણ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_HAM

.) Tiếp tưởng chữ Khiếm (? Khur) (ණ\_KHA) an trên đỉnh đầu, gia thêm điểm Không (KHAM \_ණ) khởi ánh sáng quý báu đủ tất cả màu sắc tràn khắp tất cả nơi chốn, gọi là **Đại Không Trí**.

Trí Tự Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Khiếm “**

નમઃ સમાંતા બુદ્ધાનામ ણ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_KHAM

Dùng 5 chữ này bày ở Thắng Thân, đủ ánh sáng Trí Tuệ uy đức lớn, vĩnh viễn không có mọi nạn với 3 nghiệp ác, tất cả Ma Quân tự nhiên giáng phục, Quỷ Thần khó điều phục không thể gây chướng ngại, chỉ thấy thân Kim Cương hách địch.

\_ Lại ở trong thân, tưởng đặt chữ A (? Ám) (አ\_AM). Ở 2 mắt, tưởng đặt chữ Lãm (ණ\_RAM). Như trước nêu quán thân của mình túc là thân Như Lai, dùng mắt

Vô Cầu chiếu vành trăng tim, tương ứng câu chữ. Hoặc tụng hoặc nghĩ không cho gián đoạn. Tiếng như chuông mõ, Trí như gương sáng. Như Phật Bồ Tát đã nói Minh Ân, tùy vui thọ trì mau được thành tựu

\_ Tiếp đến, nếu người vui thọ trì **Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ân Pháp**. Trước hết ở trái tim của mình đặt chữ **Bà** (နဲ့ BHAH) Chữ đó có ánh sáng lìa các Quán Hạnh. Tác tưởng như vậy: “**Từ chữ này chuyển khỏi thân Mâu Ni**”

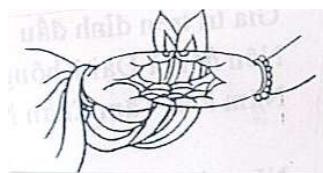
Trí Tự Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Bà”**

နဲ့ စမ်း ရွှေဝါး နဲ့

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ BHAH

Bí mật gia trì thành thân Phật xong, nên trì Mật Ân với dùng Chân Ngôn. Tướng Ân đó là: Đё 2 bàn tay ngang rốn, tay phải đè tay trái giống như nhập định là **Như Lai Bát Ân**.



Tụng **Thân Minh** này là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc cát-lê xã, nễ tố nại ná, đạt lật-ma phộc thất đa, bát-la bá đa, già già ná tam ma tam ma, sa-phộc ha”**

နဲ့ စမ်း ရွှေဝါး နှင့် အနုတ် ပြု တဗ္ဗား ဖုန် ဂရာ စမ်း မှန်

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ SARVA KLEŚA NIRUDANA DHARMA VAŚITĀH PRĀPTA, GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Như vậy thọ trì Minh Ân vui thành tựu đều y theo **Bản Tự** (chữ gốc) tương ứng mà chuyển khỏi hình Bản Tôn. Lại dùng Tự Minh an bày chi phần của thân, sau đó trì tụng (như trước đã nói)

\_ Tiếp đến, nếu muốn tu hành Pháp Môn này. Trước tiên nên cầu vào Đại **Lộ Ca Noa** (đây là Bi Sinh) **Mạn Trà La** (Mahā-kāruṇodbhava- mandala) xong lại nương thọ trì Xà Lê quán định, tức cần tu hành đầy đủ Pháp này. Giả sử được Trì Minh, Quán Định khác mà chẳng được thâm sâu, nếu được Pháp Môn này hỗ trợ thì chư Phật Bồ Tát thấy đều vui vẻ.

Tiếp đến Trì Minh riêng biệt. Có thể y theo Nghi Quỹ do Kinh này đã nói. Ở chi phần của thân, an bày chữ của Minh. Ấy là nhóm 5 chữ sẽ tăng thêm uy đức, lìa các tội lỗi. Xong có thể y theo Pháp Tắc của Bản Tôn, trì tụng thành tựu.

Lại nữa tùy theo sự trì tụng Minh Ân của Bản Tôn ấy. Tướng của Mạn Trà La tùy theo việc mà có hình sắc, ngồi, đứng, phương tiện khéo, **Du Già** (Yoga) mau được Tắt Địa.

Phàm có 3 Phẩm là Thượng, Trung, Hạ.

Tùy việc tương ứng lại có 3 loại là: **Tịch Tĩnh Trù Tai** (Śāntika), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Giáng Phục** (Abhicāruka).

Tùy trong một loại lại chia ra làm 4 Tướng là: Tướng tròn màu trắng, tướng vuông màu vàng, tướng hoa sen màu đỏ, tướng tam giác liền bày màu đen. Đây gọi là 4 Tướng

\_ Lại nữa, tu sự **Tịch Tịnh** thì ngồi Kiết Già, hướng mặt về phương Bắc, đối diện với tướng tròn, một lòng lìa duyên tác Pháp thành tựu, gọi là **Phiến Đế Ca** (Śāntika)

Tu sự **Tăng ích** thì giao hai ống chân kèm chặt, hướng về phương Đông, đối diện với tướng vuông, vui vẻ mà ngồi tác Pháp thành tựu, gọi là **Bồ Sắt Trí Ca** (Puṣṭika)

Tu sự **Tướng Nhiếp Pháp**, nâng cao 2 đầu gối như tường Hiền Tọa, dung mạo giận dữ, tâm vui vẻ và xung tên việc ấy, đối trước tướng hoa sen mà trì tụng, gọi là **Bá Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Tăng Ích)

Tu sự **Giáng Phục**, Không Lộ Cú Tọa (Ngồi Xỗm) hướng mặt về phương Nam, đối trước hình Tam Giác, khởi Trí phân nộ cùng Pháp tương ứng, gọi là **A Tỳ Già La Ca** (Abhicāruka)

Như vậy trì tụng tác thành tựu. Tùy loại hương hoa và dùng quần áo xứng với Bản Pháp: Nhuong Tai, Tăng Phuốc, Diên Thọ, Giáng Oán thứ tự tương ứng đừng để sai lầm, tùy ý thành tựu

\_ Lại nữa, ấy là Minh bắt đầu an chữ **Án** (ॐ\_ OM) cuối cùng xung Sở Phương, nói **Sa-phộc ha** (SVĀHĀ) thì gọi là **Phiến Đế Ca** (Śāntika:Túc Tai)

Minh bắt đầu xung chữ **Án** (ॐ\_ OM) cuối cùng xung Sự Danh Phương, xung câu **Hàm phát tra** (HŪṂ PHAT), thì gọi là Giáng Phục **A Tỳ Già La Ca** (Abhicāruka)

Nếu Minh bắt đầu xung câu **Ná ma** (NAMAH) cuối cùng xung lời sau chót là câu **Ná ma** (NAMAH) thì gọi là Tăng Ích **Bồ Sắt Trí Ca** (Puṣṭika)

Nếu Minh bắt đầu xung câu **Hồng phát tra** (HŪṂ PHAT) cuối cùng xung danh sự, lời cuối là câu **Hồng phát tra** (HŪṂ PHAT) cũng gọi là A Tỳ Già La Ca (Abhicāruka:Giáng Phục)

Hoặc Minh bắt đầu xung câu **Ná ma** (NAMAH) cuối cùng xung việc của mình, nếu nói câu **Hồng phát tra** (HŪṂ PHAT). Đây gọi là **Bá Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Kính Ai)

Hoặc Minh bắt đầu là câu **Hồng phát tra** (HŪṂ PHAT) ở danh sự, cuối cùng là **Thân đà thân đà** (Cchinda cchinda) **Thân đà thân đà** (Bhinda bhinda) cũng gọi là A Tỳ Gia La Ca (Abhicāruka:Giáng Phục)

Minh Pháp như trên là thứ tự sắc tướng đều y theo chữ chuyển thành hình Bản Tôn, đều tùy theo Bản Pháp gia trì thân của mình. Hoặc Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasattva) hoặc **Phật** (Buddha) **Bồ Tát** (Bodhisattva) đều nên suy tư cùng với Pháp Tướng tương ứng mà tác Pháp thành tựu. Ấy là nhóm vô lượng công đức của Phật Bồ Tát như trước

Lại đối với Giới Phận Hữu Tình vô tận, hưng Nguyện Đại Bi làm các việc lợi ích. Chư Phật Bồ Tát tùy mọi loại hương hoa mà tác Cúng Dường (Như trên đã nói)

— Lại nữa, nên chắp hai tay, dùng bài Tán Kim Cương, ngôn từ vi diệu khen ngợi công đức chân thật của Như Lai. Đem việc lành đã tu tập đều hồi hướng phát nguyện. Nói lời như vậy:

“Mọi Công Đức, Như Lai đã chứng  
Thảy đều hồi hướng Đại Bồ Đề  
Nay con gom Phước Tuệ đã tu  
Hồi hướng Bồ Đề cũng như vậy  
Pháp Giới chúng sinh vương sống chết  
Luân hồi sáu nẻo không chối về  
Thệ nguyện đều độ đến Bồ Đề  
Tự lợi, lợi tha đều đầy đủ  
Con y Như Lai Đại Trí trụ  
Tất cả chúng sinh, Phổ Nguyên đồng  
Thường nên tu tập gom Phước Đức  
Lìa hẳn nghiệp chướng các phiền não  
Chúng con nguyện được Đệ Nhất Lạc (Niềm vui bậc nhất)  
Tất Địa vô ngại, được nên thành  
Trong ngoài thanh tịnh khéo trang nghiêm  
Đầy đủ từ thân lưu xuất khắp  
Dùng nhân duyên này thành tựu nên  
Ước nguyện chúng sinh đều khiến đủ”

Tác hồi hướng phát nguyện như vậy xong. Lại dâng Át Già với các cúng dường (Như trên đã nói) Liền chắp tay đặt trên đỉnh đầu, quy mệnh lễ Phật với chúng Bồ Tát. Nói lời như vậy:

“Kính lễ Phật mười phương  
Tất cả các Bồ Tát  
Nguyễn xin an lập con  
Ở Đạo Tối Vô Thượng  
Đại Thừa diệu thâm sâu  
Mau khiến con khai giải  
Tâm quyết định **Vô Đắng**  
Đoạn hết sạch nghi ngờ”

Tác lễ xong nên Khải Bạch. Nói lời như vậy:

“Các Như Lai hiện tiền  
Các Bồ Tát cứu thế  
Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa  
Đến địa vị thù thắng  
Nguyễn xin chúng Thánh Tôn  
Quyết định chứng biết con  
Đều nên tùy chỗ an (Sở an)  
Sau rũ thương giáng đến”

Lại kết **Tam Muội Gia Ân** lúc đầu đưa lên trên đỉnh đầu rồi bung tán.

— Pháp tắc **Kết Hộ** như trước, ghi nhớ thứ tự, mỗi mỗi giải tán. Trước tiên là Thỉnh cầu Bản Tôn đều quay về Cung, nếu chẳng giải trừ tức là Vô Đắng Thệ Pháp Già chẳng đi.

Như vậy giải tống Tôn xong, sau đó liền kết **Pháp Giới** **Pháp Minh** Ân đã nói lúc trước để gia trì thân của mình (Pháp như trước đã nói). Tác suy tư này: “**Thân này của con cùng với Bản Tính của Pháp Giới, đồng thể trụ Tâm Bồ Đề giống như Kim Cương Tát Đỏa**”. Tức lai tưởng chữ Lam (ঁ RAM) ở trên đỉnh đầu của mình

Lại dùng **Giáp Trụ Minh Ân** mặc áo giáp Kim Cương. Mật nghiêm nhu vây túc là Tự Tính đồng với Bậc **Kim Cương Vô Hoại**, chư Hữu thấy nghe thân người này túc cùng nhìn thấy Phật với các Bồ Tát. Hoặc nghe tiếng nói, hoặc chạm thân ấy thấy đều quyết định ở **A Nậu Bồ Đề**, được **Bất Thoái Chuyển**, thấy đều thành tựu tất cả công đức, túc cùng với thân Phật ngang bằng không có khác.

Như vậy xong rồi, lại khởi Tâm **Tăng Thắng** tu hành sự nghiệp. Vì các Hữu Tình nên khuyên, tự khuyên không được lười biếng ngạo mạn. Ở chốn thanh tịnh tùy phần hương hoa nghiêm trì cúng dường

Nếu quán thân mình như Phật Bồ Tát. Nơi khởi của thân hoặc trụ Quán Âm, hoặc trụ thân Thắng Diệu của chư Phật, tùy Bản Minh Ân mà dùng giá trì, dùng tâm **Pháp Thi**. Sau đó đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng thâm sâu, ca tán vô lượng công đức của Như Lai, hoặc dùng tâm niệm thỉnh chư Thiên Thần đều khiến cho nghe nhận.

Lại nữa, nếu dùng **Quán Âm** (Avalokite'svara) giá trị thân thi vị Bồ Tát này tức là Pháp Thân chân tịnh, công đức trang nghiêm của Như Lai.

Nếu dùng **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) giá trì thân thì Đức Như Lai này là vua của tất cả Pháp, ở trong các Pháp được tự tại.

Vì thế cho nên đối với 2 Tôn này, tùy y theo một Tôn, tác Bản Tính Tướng mà dùng giá trị

\_ Lại nữa, nếu dùng Tính Quán Âm để trì thì tưởng dùng chữ **Sách** (死 \_SA) đặt ở trong trái tim.

Trí Tự Minh là:

**“Ná ma tam man đa bôt đà nan. Sách “**

## ନମ୍ବର ଏକଟଙ୍କୁ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM SA

Nên nghĩ nghĩa của chữ **Sách** (SA) là **không nhiễm không đính** giống như hoa sen xuất ra từ tính của bùn lầy. Như vậy hình màu nhiệm của Quán Âm cũng chuyển từ chữ này, tức là Thánh Giả không có dáng dấp của người phàm (Như trên đã nói).

Tướng Án tức là Hoa Tòa Án lúc trước. Tung Minh này là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc đát tha nghiệt đà, phộc lộ cát  
đé, ca lõ noa ma dã, la la, hồng, xà, sa-phộc ha”

ମଧ୍ୟମାତ୍ର ଏହିନ୍ଦୁମାତ୍ର ଗଭୀରାତୀକୁଣ୍ଡଳମଧ୍ୟ ରେ ଛାଇ

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ SARVA-TATHĀGATA  
AVALOKITA KĀRUNĀ-MAYA RA RA HŪM JAH SVĀHĀ

Trước tiên dùng chữ **Lām** (RĀM) đặt trên đỉnh đầu, lại dùng Minh Ân này gia trì trên đỉnh đầu của thân mình, sau đó tùy sức đọc tụng Kinh Điển. Hoặc tạo **tháp Ché Đè** (Caitya) hoặc **Mạn Trà La** (Mandala: Đàn Trường), nhiều tháp kinh hành, các sự nghiệp lành, tu sáu Hòa, kính Hữu Tình mới phát tâm.

Lại nữa, nếu đến lúc ăn thời vì chi phần nên hành Khất Thực (đi xin thức ăn) hoặc **Đàn Việt** (Dānapati: Thí Chủ) hoặc thức ăn trong chúng Tăng. Thức ăn xin được nên lìa cá thịt, **huân thái** (rau có mùi nồng như hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cù). Phần dư

thùa sau khi cúng dường Bản Tôn, chư Phật cho đến mọi loại dư thừa để cách đêm, quả cay bất tịnh, các thứ nước uống có thể làm cho người bị say... đều chẳng nên nhận.

Nếu được thức ăn dư trong sạch như Pháp. Trước hết dùng tay nắm thức ăn dâng hiến Bản Tôn, sau đó tùy ăn. Phần thức ăn dư thì đem cho các kẻ đói khát, bần cùng, người đi xin ăn. Nên tác niệm này: “Ta vì giữ thân an ổn để hành Đạo nên nhận thức ăn chư chẳng vì mùi vị thơm ngon mà thêm bót nơi tâm, cũng như tra dầu mỡ vào xe chuyên chở các vật chẳng cho hư hoại”.

Tác niệm ấy xong, sau đó liền ở trong nơi thọ thực, tưởng đặt chữ **Lãm** (RAM) tĩnh khắp các thức ăn.

\_ Lại tưởng toàn thân mình thành chữ **Lãm** (RAM) Từ chữ này chuyển làm **Yết Ma Kim Cương Kiên Cố Tát Đỏa**. Tưởng Tự Minh là:

“**Ná ma tam man đa bột đà nan. Án Noan, sa ha**”

ନାମ ସମତ ଏତ୍ତମନ୍ଦ ଦା ନାନ  
NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM VAM (?RAM) SVĀHĀ

Vì sức của Minh này nên hay khiến cho mau chuyển được thân Kim Cương.

\_ Lại tụng **Thí Thập Phương Minh** 8 biến rồi ăn.

Minh là:

“**Ná ma tát lật-phộc bột đà mạo địa tát đóa nan. Án, ma lam đà nẽ, đé minh ma lý nẽ, sa ha**”

ନାମ ସତ୍ତ ଏତ୍ତ ଅଧିମନ୍ଦ ଦା ନାନ ଦା ଗର୍ବ ମହାମ ଶନ୍ତ  
NAMAH SARVA-BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM\_ OM BALIM DADE TEJE-MĀLINI SVĀHĀ

Trụ Bản Tôn Du Già ăn xong, hết thảy thức ăn còn dư, dùng Tâm bất động trì tụng một biến rồi đem cho **Bạn Thần** (Vị Thần cùng ăn ở với mình). Vị Thần này vui vẻ thường tự tương tùy mà làm ứng hộ.

Bất Động Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noǎn. Đá-la tra, a mộ già chiến noa, ma ha lộ sai noa, cấp-phả tra dã, hồng, đát-lạt bà dã, đát-lạt bà dã, hồng, đát-lạt tra, hān, mān**”

ନାମ ସମତ ଏତ୍ତମନ୍ଦ ରାଜୁ ମନ୍ଦ ରାଜୁ ମନ୍ଦ ରାଜୁ କଣ୍ଠ ଏତ୍ତମନ୍ଦ  
NAMAH SAMANTA-VAJRĀNĀM \_ TRĀT \_ AMOGHA-CANĀDA MAHĀ-ROṢĀNA SPATYA HŪM, TRABHĀYĀ TRABHĀYA HŪM TRĀT, HĀM MĀM

Lại nữa, ăn xong thì tạm nghỉ. Lại nên lễ bái như trước, hồi lỗi, tịnh thân, đọc tụng Kinh Điển. Như Pháp thường nghiêm, chẳng nên gián đoạn thiêu sot. Đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm như Pháp đã ứng, suy tư tu tập. Nếu tạm nằm ngủ túc như trước nói. Sự nghiệp Kim Cương, Minh Ân, Chữ... chuyển thân, mặc giáp như thân Kim Cương, kính lễ tất cả chư Phật Bồ Tát đẳng. Liền vận Tâm khởi mây hương hoa mà tác cúng dường. Tác Tâm thương xót che giúp chúng sinh cầu Đại Bồ Đề. Tác Tâm đó xong thì mới có thể yên ngủ chút ít, dừng vì nằm ngủ mà sinh tham dính. Ứng với uy nghi của chính thân là: Nghiêng hông phải, gác chéo chân như sư tử nằm. Nếu chi thể mệt mỏi thì tùy ý chuyển át nên tưởng tượng ánh sáng, tâm khởi mau chóng. Lại nữa

chẳng nên ngồi nằm trên giường phản cao rộng đẹp đẽ. Thức dậy xong, như lúc đầu tu tập niệm tụng cho đến khi mặt trời ló dạng. Xong việc Pháp như trên

Tiếp lại trì Chân Ngôn, thường nên siêng năng chẳng nên vứt bỏ. Tất cả chư Phật Bồ Tát ba đời đều tu Pháp này mà mau được Địa Nhất Thiết Trí của Như Lai.

Nếu kẻ có Trí, từ địa phàm phu như Pháp tu hành túc hay ở đời này vượt qua khắp vô biên quốc độ của chư Phật.

Lại nữa, nếu y theo biến số. Ở trong Thời Tướng, siêng năng tu tập mà chẳng thành tựu thì nên tự cảnh ngộ, ra công tinh tiến nhiều hơn, đừng sinh lui mát, khởi tưởng kém cỏi mà nói Pháp này chẳng phải là điều mà ta kham nổi. Lại chẳng nên tác tâm lơ là kiêu mạn, đem hết sức lực của thân này tác ý quyết định gặt hát thành tựu.

Lại tác niệm này: “**Tất cả chư Phật với các Bồ Tát là chỗ nương tựa của ta. Do ta y theo nên vô tận hữu tình mong cầu ta cứu độ, ta thè độ thoát tất cả chúng sinh**”.

Như vậy cần thành chẳng ngại nghỉ cho nên chư Phật Bồ Tát đều biết tâm này, liền dùng uy thần gia trì chẳng bỏ, tùy theo chỗ làm liền được thành tựu.

Lại nữa, hai việc trong đó chẳng nên xa lìa sẽ mau được thành tựu. Một là: Chẳng bỏ chư Phật với các Bồ Tát. Hai là: Chẳng bỏ việc nhiều ích chúng sinh. Luôn y theo tâm trí, nguyện chẳng lay động thì hai Hạnh này tùy ý thành tựu.

Lại nữa, tu hành Pháp này, tùy ý trong ngoài, tắm rửa thân tâm thường khiến trong sạch. Hai Pháp trong này là: Nội Táo Dục (tắm rửa bên trong) và Ngoại Táo Dục (tắm rửa bên ngoài)

Tắm rửa bên trong là an bày chữ của Minh ở trong thân tâm gọi là Nội Táo Dục (như trên đã nói)

Tắm rửa bên ngoài là tùy thời tẩy rửa hoặc ở sông, suối, ao. Tam Muội Gia an trên đỉnh đầu của mình, dùng chữ **Lam** (ဠ\_RAM) ấy đặt ở trong nước. Dùng **Vô Động Minh Ân** kết hộ nơi ấy.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đà bột đà nan. Lam**”

នាមេ សម្រា ទន្លេ ឡា

NAMAጀ SAMANTA-BUDDHĀNĀጀ – RAM

Đặt ở chữ này hay khiến cho lìa nhơ bẩn.

Lại tùy vui trụ thân tướng Bản Tôn. Lại nên dùng **Bất Động Minh Vương** gia trì vào 3 năm đất dùng tắm rửa.

Bất Động Minh là:

“**Ná ma tam mạn đà bột đà nan. Hān**”

នាមេ សម្រា ទន្លេ ហា

NAMAጀ SAMANTA-BUDDHĀNĀጀ – HĀጀ

Kết Đao Ân lúc trước dùng tiếp chạm mặt đất, hộ Thân kết Giới, tùy ý nên làm.

Lại dùng **Tam Giới Tối Thắng Tâm Minh** dùng để kết hộ.

Tâm Minh là:

“**Ná ma tam mạn đà phộc nhật-la noǎn. Hác**”

នាមេ សម្រា ទន្លេ ណា

NAMAጀ SAMANTA-VAJRĀNĀጀ – HAጀ

Mật Ân ấy như Ngũ Cỗ Kim Cương lúc trước vậy.

Hoặc tụng **Thân Minh** là:

“**Ná ma tam mạn đa phoc nhât-la noǎn. Kha vi-ma, tát lật-phoc đát tha  
nghiệt đa, vĩ sái duệ, tam bà phoc, đái-lại lộ chỉ-dã, vi xả dã, hòng, xà, sa ha**”

ନାମ ସମର୍ତ୍ତ ଦକ୍ଷଳୁ ଦନ୍ଦଙ୍କ ଅଶ୍ଵାସ ମହା ଗାଁରାଗ ଅଧ୍ୟାସ ମନ୍ଦର ଏହୁକୁ ଅର୍ଥାତ୍ କୁଣ୍ଡଳ ଏହୁକୁ

NAMAH SAMANTA-VAJRANĀM\_ HA HA HA , VISMAYA\_ SARVA  
TATHĀGATA-VIŠAYE SAMBHAVA, TRAILOKYA-VIJAYA HŪṂ JAḤ  
SVĀHĀ

Như vậy tắm xong, đi đến một tĩnh xứ hoặc trong ao nước, dùng Ân bùm nước, như Pháp xúc miệng. Ấy là dùng tay Ân thẩm mắt, tai, mũi, miệng, đỉnh đầu, cổ họng... rửa ráy thân áo. Lại dùng kết Tam Muội Gia đặt trên đỉnh đầu, tưởng lễ Bản Tôn với các Bồ Tát.

Lại dùng hai tay bùm nước dâng hiến Bản Tôn 3 lần. Dùng 3 bùm nước tắm rửa Bản Tôn với Tam Bảo xong, từ nơi tắm rửa đi ra, thương nhớ Hữu Tình muốn khiến cho giả thoát lối néo, đi đến Tịnh Thất, y thứ tự như trước mà tác niệm tụng

Lại nữa, nếu y theo trong nước tác niệm tụng thời nước hoặc hoặc đến đỉnh đầu làm **Thượng Thành Tựu**. Nước đến eo lưng làm **Trung Thành Tựu**. Nước đến bắp đùi làm **Hạ Thành Tựu**. Ba tướng như vậy, tùy được một tướng. Nơi Thượng Trung Hạ thảy đều thành tựu, một thời trừ hết vô lượng tội nặng, tất cả Trí câu tập tại thân này.

Lại nữa, nếu dùng cúng dường tất cả chi phần với mọi phương tiện, thứ tự tu hành chặng lìa các tướng cầu thành tựu. Đây gọi là **Thế Gian Tiếu Tất Địa** vậy.

Nếu y theo Vô Tướng Tối Thắng quán sát thân tâm, tín giải cầu quả Vô Thượng. Tùy nơi ánh sáng chiếu rọi, vận tâm cúng dường. Dùng Câu chân thật đặt ở trái tim, chi phần. Xa lìa duyên bám níu hư vọng, tu hành niệm tụng được **Xuất Thế Gian Tối Thượng Thành Tựu**. Y theo Khế Kinh nói thứ tự phương tiện mà nói lời Kệ:

Tướng, Vô Tướng thâm sâu

Kém Trí chặng thế vào

Y Vô Tướng nói Tướng

Nhiếp hai loại người ấy

**ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA PHẬT NÓI KINH NIỆM TỤNG YÊU LUỢC  
(MỘT QUYỀN\_Hết)**

Hiệu chỉnh xong một quyền vào ngày 01/10/2010